TẬP TRUNG TRIỂN KHAI QUYẾT LIỆT CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG BỆNH LỞ MỒM LONG MÓNG Ở GIA SÚC

Ngày 23/11/2019, Bộ Nông nghiệp và PTNT vừa ban hành công điện khẩn số 8799/CĐ-BNN-TY gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tập trung triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống bệnh lở mồm long móng (LMLM) ở gia súc. Nội dung cụ thể như sau:

1. Khẩn trương quán triệt, chấn chỉnh và tổ chức thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch bệnh LMLM theo đúng quy định tại Luật Thú y, các văn bản của Bộ Nông nghiệp và PTNT (bao gồm: Thông tư số 07/2016/TT - BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Chỉ thị số 8256/CT-BNN - TY ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm vụ đông xuân). Trong đó, cần bảo đảm tổ chức thực hiện tốt và kịp thời các giải pháp cụ thể sau:

a. Xử lý dứt điểm các ổ dịch, không để phát sinh ổ dịch mới tại các tỉnh đã và đang có dịch bệnh LMLM, không để lây lan dịch bệnh sang các tỉnh, thành phố khác. Hằng ngày, báo cáo đầy đủ, chi tiết và kịp thời về tình hình dịch bệnh và công tác phòng, chống cho Cục Thú y và các Chi cục Thú y vùng theo đúng quy định hiện hành.

b. Tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; đặc biệt các địa phương có dự án cung ứng con giống gia súc trong các chương trình xóa đói, giảm nghèo cần thực hiện nghiêm công tác kiểm dịch xuất, nhập con giống theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo không để lây lan dịch bệnh; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

c. Chỉ đạo, hướng dẫn người chăn nuôi, các cơ quan chuyên môn và chính quyền cơ sở chủ động giám sát, lấy mẫu xét nghiệm để kịp thời phát hiện và xử lý triệt để các ổ dịch ngay từ khi mới xảy ra, không để lây lan diện rộng.

d. Khẩn trương tổ chức tiêm phòng bao vây ổ dịch và các địa bàn có nguy cơ cao; bảo đảm đạt 100% số gia súc thuộc diện tiêm tại vùng dịch và ít nhất 80% số gia súc thuộc diện tiêm tại các vùng nguy cơ cao; rà soát và tổ chức triển khai tiêm phòng vắc - xin LMLM và các bệnh khác cho đàn gia súc.

Tăng cường hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện vệ sinh, khử trùng khu vực chuồng nuôi

đ. Tổ chức vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, vôi bột tại các ổ dịch, các tuyến đường và phương tiện ra vào ổ dịch, các địa điểm nguy cơ cao để tiêu diệt các loại mầm bệnh. Tổ chức vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, vôi bột tại các ổ dịch, các tuyến đường và phương tiện ra vào ổ dịch.

e. Chỉ đạo chấn chỉnh công tác chuyên môn, tổ chức phòng, chống và báo cáo dịch bệnh tại tuyến cơ sở (từ thôn/bản đến cấp xã, huyện), bảo đảm tổ chức thực hiện kịp thời và đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định của Luật Thú y, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

g. Thành lập các đoàn công tác do lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các cấp làm trưởng đoàn trực tiếp đi kiểm tra tại các ổ dịch LMLM và các vùng nguy cơ cao để chỉ đạo, đôn đốc và hướng dẫn công tác phòng, chống dịch LMLM tại cơ sở.

h. Tăng cường thông tin, tuyên truyền trên hệ thống phát thanh của thôn/bản, xã, phường và các phương tiện truyền thông của địa phương; hướng dẫn người chăn nuôi thường xuyên thực hiện việc vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các cơ sở chăn nuôi và môi trường xung quanh; thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; tuyệt đối không bán chạy gia súc bệnh, không thả rông gia súc ở địa bàn đang xảy ra dịch bệnh, không vứt xác gia súc chết ra ngoài môi trường.

2. Giao Cục Thú y

a. Chỉ đạo các Chi cục Thú y vùng và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh;

b. Tổ chức xét nghiệm, phân tích chuyên sâu, xác định chính xác chủng vi - rút LMLM gây bệnh và thông báo cho các địa phương để làm căn cứ lựa chọn và sử dụng chủng loại vắc - xin phù hợp ■

BBT *(gt)*

HỘI NGHỊ SƠ KẾT SẢN XUẤT CÂY TRỒNG VỤ HÈ THU, MÙA 2019 CÁC TỈNH DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

Toàn cảnh hội nghị

Ngày 13/11/2019, tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức Hội nghị "Sơ kết sản xuất cây trồng vụ hè thu, mùa năm 2019 và triển khai kế hoạch sản xuất vụ đông xuân 2019 - 2020 các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên".

Hội nghị đánh giá kết quả sản xuất trồng trọt vụ hè thu, mùa 2019; thảo luận phân tích, làm rõ những thuận lợi, khó khăn, tồn tại, hạn chế, những giải pháp mang tính đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương trong vụ hè thu, mùa năm 2019. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra các biện pháp, giải pháp tích cực, phù hợp để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất vụ đông xuân 2019 - 2020.

Năm 2019, địa bàn các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đối mặt với nhiều khó khăn về thời tiết biến đổi thất thường, sâu bệnh hại phát sinh trên diện rộng làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo điều hành tích cực, sát sao, linh hoạt về thời vụ gieo trồng, về cơ cấu giống đưa vào sản xuất và kỹ thuật canh tác phù hợp, tiết kiệm nước, kết quả: Toàn vùng gieo cấy được 774 nghìn ha lúa, giảm hơn 13 nghìn ha so với năm 2018; sản lượng đạt 4.550 nghìn tấn, giảm hơn 37 nghìn tấn so với năm 2018, nhưng năng suất lại tăng 0,5 tạ/ha. Công tác chuyển đổi cây trồng từ đất lúa được 16.350 ha, thu lợi nhuận 63 triệu đồng/ha đối với cây màu hàng năm, 104 triệu đồng/ha đối với cây lâu năm và 16 triệu đồng/ha đối với chuyển đổi cơ cấu giống mới. Diện tích cây hoa màu các loại đạt 89.300 ha, tăng 38.000 ha so năm 2018. Các đơn vị, địa phương chủ động, tích cực phòng trừ ngăn chặn kịp thời bệnh khảm lá sắn, sâu keo mùa thu phá hại cây trồng.

Sau khi nghe báo cáo và một số tham luận cùng những chia sẻ về kinh nghiệm thực tế của các đại biểu, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh đánh giá cao kết quả đạt được trong vụ hè thu, mùa 2019. Thứ trưởng nhấn mạnh một số vấn đề cần lưu ý: Bố trí thời vụ hợp lý cho từng địa phương để hạn chế rủi ro; Sử dụng bộ giống tốt, đa dạng phù hợp với từng chân đất để thâm canh; Mạnh dạn chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả, nhất là những nơi khó khăn về nước tưới; Tiếp tục đẩy mạnh khuyến cáo giảm lượng giống lúa gieo sạ; Tổ chức thực hiện đồng bộ hiệu quả giải pháp phòng chống sâu keo mùa thu và bệnh khảm lá sắn; Tăng cường quản lý sử dụng nguồn nước tưới hiệu quả ngay từ đầu; Tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật canh tác cho người dân chăm sóc bảo vệ tốt diện tích cây trồng lâu năm, bổ sung thay thế trồng xen cây ăn quả phù hợp vào vườn cà phê để tăng thu nhập.

Để triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất vụ đông xuân 2019 - 2020 đạt thắng lợi, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh chỉ đạo:

Cục Trồng trọt chủ trì phối hợp với các Cục liên quan và địa phương khẩn trương tổ chức rà soát xây dựng lịch thời vụ sát với thực tế; hướng dẫn khuyến cáo bộ giống cây trồng tốt đưa vào sản xuất; rà soát diện tích cần chuyển đổi trong vụ tới để có kế hoạch thực hiện; hướng dẫn các phương án phòng trừ hiệu quả đối với một số sâu bệnh hại chính.

Tổng cục Thủy lợi theo dõi sát tình hình nguồn nước, thông báo hướng dẫn kịp thời về giải pháp quản lý và sử dụng nguồn tưới tiết kiệm hiệu quả.

Cục Bảo vệ thực vật theo dõi sát, dự tính dự báo thường xuyên về tình hình phát sinh sâu bệnh hại, thông báo kịp thời cho các địa phương đơn vị về biện pháp phòng trừ hiệu quả.

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tiếp tục triển khai thực hiện các Diễn đàn Khuyến nông @Nông nghiệp, tăng cường công tác tuyên truyền kỹ thuật canh tác cây trồng hiệu quả và tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất.

Các địa phương căn cứ lịch thời vụ chung, bộ giống cây trồng chung, biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại chính của Cục Trồng trọt hướng dẫn, dựa vào điều kiện tình hình cụ thể của từng địa phương để xây dựng kế hoạch riêng phù hợp và triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất vụ đông xuân 2019 - 2020 đạt thắng lợi ■

NGUYỄN VĂN TÂM
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN VÀ THƯƠNG MẠI SẢN PHẨM HỒ TIÊU

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh cùng các đại biểu tham quan gian hàng trưng bày sản phẩm hồ tiêu tại hội nghị

Ngày 12/11/2019, tại thành phố Vũng Tàu, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC), Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA) tổ chức Hội nghị Hồ tiêu Quốc tế (International Pepper Conference) lần thứ 47.

Theo Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam, đây là hội nghị hồ tiêu lớn nhất thế giới được tổ chức hàng năm tại các nước thành viên của IPC. Năm nay, Việt Nam là nước chủ nhà và là lần thứ 3 giữ vai trò chủ nhà kể từ khi gia nhập IPC vào năm 2005. Thông qua sự kiện này, các doanh nghiệp, các nhà xuất nhập khẩu, nông dân và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực hồ tiêu sẽ có cơ hội chia sẻ thông tin, thúc đẩy các mối quan tâm đối với việc phát triển ngành hồ tiêu thế giới.

Tham dự Hội nghị có Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh; đại diện các cục, vụ, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Sở Nông nghiệp, Trung tâm Khuyến nông/Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp các tỉnh trọng điểm trồng hồ tiêu, thành viên Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA), các tổ chức quốc tế trong ngành hồ tiêu và gia vị, cùng gần 400 đại biểu trong nước và quốc tế đến từ 25 quốc gia thành viên IPC. Đặc biệt có khoảng 60 nông dân đến từ các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước và Đồng Nai của Việt Nam tham dự Hội nghị.

Theo VPA, Hội nghị IPC lần thứ 47 diễn ra trong bối cảnh sản xuất và kinh doanh hồ tiêu trên thế giới đang bị tác động bởi nhiều yếu tố bất lợi như giá hồ tiêu liên tục sụt giảm, thời tiết khí hậu biến đổi thất thường, tình trạng sâu bệnh phá hoại cây trồng khó kiểm soát, thị hiếu người tiêu dùng ngày càng hướng tới những sản phẩm có chất lượng cao và đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, trong khi chi phí sản xuất tăng cao, giá cả diễn biến khó lường.

Năm 2001, nếu như diện tích hồ tiêu ở Việt Nam chỉ có hơn 35.000 ha thì đến năm 2018 đã tăng lên 149.000 ha, tăng khoảng 400% diện tích, chiếm hơn 40% về sản lượng và gần 60% về thị phần xuất khẩu hồ tiêu thế giới. Hồ tiêu được trồng chủ yếu tại các tỉnh Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, với khoảng 200.000 hộ nông dân trồng hồ tiêu.

Thứ trưởng Lê Quốc Doanh cho biết, trong những năm qua, Việt Nam là quốc gia sản xuất và xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất thế giới với sản lượng xuất khẩu gần 250 nghìn tấn, chiếm 40% sản lượng toàn cầu. Tuy nhiên, ngành hồ tiêu của Việt Nam cũng như các nước thành viên IPC đang đứng trước 2 thách thức lớn về chất lượng và biến động giá cả. Theo đó, các quy định mới về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm của các nước nhập khẩu đòi hỏi các doanh nghiệp trong ngành phải nhanh chóng thay đổi để đáp ứng với các yêu cầu mới. Về giá cả, giá hồ tiêu thế giới liên tục sụt giảm do diện tích hồ tiêu tăng quá nhanh giai đoạn 2008 - 2014.

Hội nghị tập trung thảo luận những vấn đề liên quan tới việc nâng cao năng lực sản xuất, chế biến và thương mại sản phẩm hồ tiêu nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường hồ tiêu toàn cầu thông qua các phiên thảo luận: Hội nghị các nhà xuất khẩu; Hội nghị về kỹ thuật; Hội nghị các nhà xuất, nhập khẩu; Triển lãm của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong và ngoài nước liên quan tới lĩnh vực hồ tiêu. Trong khuôn khổ Hội nghị, các đại biểu đã được tham quan, khảo sát thực tế những mô hình trồng tiêu điển hình ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đặc biệt, nông dân Phạm Xuân Lý ở xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước đã vinh dự được nhận giải thưởng của IPC 47 ■

NGUYỄN NHUNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

LỄ PHÁT ĐỘNG ỨNG DỤNG CƠ GIỚI HÓA KHÂU GIEO CẤY LÚA TẠI CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Đại diện TTKN/TTDVNN13 tỉnh vùng ĐBSCL ký giao ước thực hiện chương trình cơ giới hóa khâu gieo cấy trong sản xuất lúa

Ngày 29/11/2019, tại ấp 11, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND tỉnh Hậu Giang tổ chức "Lễ phát động ứng dụng cơ giới hóa khâu gieo cấy lúa tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long" (ĐBSCL). Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh cùng Phó chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang Nguyễn Văn Tuấn đồng chủ trì buổi lễ.

Tham dự buổi lễ có đại diện các cơ quan, đơn vị: Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long, Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam, Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông/ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cùng 180 nông dân thuộc 13 tỉnh/thành vùng ĐBSCL, các doanh nghiệp, các cơ quan thông tấn báo chí.

Phát biểu phát động buổi lễ, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh đánh giá, sản xuất lúa tại Việt Nam nói chung và ĐBSCL nói riêng đã có những bước phát triển vượt bậc, không những đảm bảo nhu cầu lương thực mà còn đóng góp cho xuất khẩu, mang ngoại tệ về cho đất nước. Để nâng cao hiệu quả kinh tế cho người trồng lúa, hoặc là phải nâng cao năng suất lúa, hoặc là hạ giá thành sản xuất. Hiện năng suất lúa vùng ĐBSCL đã đạt rất cao, bình quân đạt 6 tấn/ha, coi như đã "kịch trần". Vì vậy, chỉ còn cách áp dụng cơ giới hóa để giảm giá thành, trong đó cơ giới hóa khâu gieo cấy là rất quan trọng nhưng chúng ta lại chưa làm được. Gieo cấy bằng máy nông dân chỉ tốn 40 - 50 kg lúa giống/ha, thay vì sử dụng 150 - 200 kg như hiện nay. Sử dụng giống ít, nông dân có điều kiện mua giống tốt phục vụ cho sản xuất. Ruộng lúa thưa, thông thoáng, cây lúa phát triển tối ưu, giảm sâu bệnh, tăng hiệu suất sử dụng phân bón, lượng nước tiêu tốn cho sản xuất cũng ít hơn. Quan trọng nhất là chất lượng hạt gạo được nâng lên và giá bán tốt hơn. Mặc dù những lợi ích của việc gieo cấy bằng máy là rất rõ ràng, song tỷ lệ ứng dụng cơ giới hóa trong khâu này còn rất thấp, nhất là việc sử dụng máy cấy trong canh tác lúa.

Năm 2019, ở ĐBSCL có khoảng 370 máy cấy, tỉnh nhiều nhất là Sóc Trăng có 100 máy, kế đến là tỉnh Đồng Tháp có 80 máy và Long An có 78 máy cấy. Với tổng số máy cấy đã được đầu tư hiện nay ở các địa phương, nếu khai thác hết công suất thì mới chỉ đáp ứng được khoảng 1% diện tích lúa gieo trồng, do đó nhu cầu về cấy lúa bằng máy còn rất cao. Vì vậy, rất cần thiết phát động chương trình ứng dụng cơ giới hóa trong khâu gieo, cấy trong toàn vùng nhằm mở rộng nhanh diện tích sản xuất lúa được gieo sạ bằng máy phun hạt, máy gieo hạt, gieo khóm, máy cấy để giảm mạnh lượng giống sử dụng, đảm bảo được mật độ đồng ruộng tối ưu, giảm chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất.

Tại buổi Lễ, PGS.TS. Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết, trong sản xuất lúa, khâu gieo cấy - một trong những khâu tốn nhiều công lao động và nặng nhọc nhất, là khâu quan trọng quyết định đến sự phát triển, năng suất của cây lúa. Vì vậy để đẩy mạnh ứng dụng cơ giới

Bà con nông dân cùng các đại biểu tham quan trình diễn thiết bị bay gieo hạt

hóa khâu gieo cấy lúa, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã giao Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Lễ phát động ứng dụng cơ giới hóa khâu gieo cấy lúa tại các tỉnh ĐBSCL. Để buổi lễ phát động tạo thành một phong trào rộng khắp, cần sự chung tay hưởng ứng của tất cả các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các nhà quản lý, nhà khoa học, các chuyên gia, cơ quan thông tấn báo chí và toàn thể bà con nông dân. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cũng đã xây dựng kế hoạch hành động với các nội dung hoạt động cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hiệu quả của các mô hình ứng dụng cơ giới hóa khâu gieo cấy lúa, thông qua các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, ấn phẩm, tài liệu khuyến nông, đặc biệt là tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng...;

- Đẩy mạnh công tác tập huấn kỹ thuật thâm canh đối với lúa cấy máy đến người sản xuất;

- Tiếp tục xây dựng các mô hình trình diễn khuyến nông về cơ giới hóa khâu gieo cấy lúa;

- Hỗ trợ và khuyến khích hình thành các tổ sản xuất, dịch vụ ứng dụng cơ giới hóa gieo cấy lúa.

Tại Lễ phát động, đại diện Trung tâm Khuyến nông/Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp 13 tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã ký kết giao ước thực hiện chương trình cơ giới hóa khâu gieo cấy trong sản xuất lúa. Theo đó, phấn đấu trong năm 2020, diện tích canh tác lúa từng tỉnh và trong toàn vùng được cơ giới khâu gieo cấy đạt tỷ lệ 2% trở lên. Đến năm 2030, diện tích canh tác lúa được cơ giới khâu gieo cấy của từng tỉnh và toàn vùng đạt tỷ lệ 30% trở lên.

Trong khuôn khổ buổi Lễ, các đại biểu đã tham quan trình diễn vận hành máy gieo, cấy lúa trên đồng ruộng ■

ĐỖ TUẤN - NGUYỄN NHUNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HỘI NGHỊ GIAO BAN CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG CÁC TỈNH PHÍA NAM NĂM 2019

Trong các ngày 24 - 25/11/2019, tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng tổ chức Hội nghị giao ban công tác khuyến nông các tỉnh phía Nam năm 2019.

Tham dự Hội nghị có đại diện các cơ quan, đơn vị: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Tài chính, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng, Trung tâm Khuyến nông các tỉnh, thành phố, các tổ chức chủ trì, chủ nhiệm dự án khuyến nông trung ương ở phía Nam (từ Đà Nẵng trở vào) cùng các cơ quan thông tấn báo chí. Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng chủ trì hội nghị.

Trong khuôn khổ chương trình Hội nghị, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã thông tin về tình hình hệ thống tổ chức khuyến nông toàn quốc, tiến độ triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông trung ương năm 2019 đến các địa phương, đơn vị. Trung tâm Khuyến nông các tỉnh, thành phố và các tổ chức chủ trì dự án đã báo cáo về tình hình hoạt động khuyến nông năm 2019, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động khuyến nông. Đồng thời, đại diện Vụ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phổ biến, ☞

PGS.TS Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổng kết Hội nghị

hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 75/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông mới ban hành.

Trên cơ sở kết quả trao đổi, thảo luận và kiến nghị, đề xuất của các địa phương, đơn vị, PGS.TS Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổng kết Hội nghị như sau:

- Trước yêu cầu của thực tiễn khách quan, khuyến nông cần phải đổi mới cả về hệ thống tổ chức cũng như nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông. Hệ thống khuyến nông các cấp đang tiến hành sắp xếp, kiện toàn theo Nghị quyết 19-NQ/TW của BCH Trung ương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, Trung tâm Khuyến nông các tỉnh, thành phố cần tổng kết, đánh giá về mô hình tổ chức và hoạt động của khuyến nông địa phương, trên cơ sở đó đề xuất mô hình tổ chức phù hợp để hoạt động có hiệu quả.

- Đồng thời với việc đổi mới hệ thống tổ chức khuyến nông các cấp, các địa phương cũng cần quan tâm tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ khuyến nông trong thời đại công nghệ 4.0 và hội nhập quốc tế. Cán bộ khuyến nông cần phải được trang bị bổ sung những kỹ năng mềm như: công nghệ thông tin, liên kết sản xuất, thị trường, hội nhập, biến đổi khí hậu,... Cần coi yếu tố "con người" là nhân tố quyết định đến sự thành công của việc đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông.

Toàn cảnh hội nghị

- Thực hiện đổi mới đồng bộ cả về nội dung và phương pháp hoạt động khuyến nông. Thay đổi tư duy và cách tiếp cận khuyến nông từ khuyến nông với vai trò hỗ trợ sang khuyến nông giữ vai trò kết nối giữa khoa học công nghệ và sản xuất, giữa sản xuất và thị trường (kết nối cung cầu). Phối hợp, lồng ghép các hoạt động khuyến nông để nâng cao hiệu quả hoạt động: từ mô hình tốt, cách làm hay kết hợp với các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, thông tin tuyên truyền để lan tỏa và nhân rộng ra sản xuất một cách bền vững.

Thời gian tới sẽ là quãng thời gian đầy khó khăn, thách thức đối với hệ thống khuyến nông Việt Nam. Cùng với việc đổi mới hệ thống tổ chức khuyến nông các cấp theo Nghị quyết 19-NQ/TW, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Trung tâm Khuyến nông các tỉnh, thành phố còn phải khẩn trương hoàn thiện các cơ chế chính sách khuyến nông trung ương và địa phương theo Nghị định 83/2018/NĐ-CP để làm nền tảng đổi mới hoạt động khuyến nông. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia kêu gọi hệ thống tổ chức khuyến nông các cấp, phát huy trí tuệ, chung tay duy trì, xây dựng, phát triển thương hiệu "Khuyến nông Việt Nam". Tiếp tục nâng cao vai trò, vị thế của khuyến nông bằng những hành động thực tế, bằng những giá trị được kết tinh trong từng sản phẩm nông sản Việt Nam ■

BÁ TIẾN - HOA TRÀ
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HỘI NGHỊ GIAO BAN CÂU LẠC BỘ KHUYẾN NÔNG ĐÔ THỊ LẦN THỨ 2 NĂM 2019

Ban chủ nhiệm CLB khuyến nông đô thị trao cờ đăng cai tổ chức Hội nghị lần thứ 1 năm 2020 cho Trung tâm Khuyến nông Thừa Thiên Huế

Vừa qua, tại thành phố Hồ Chí Minh, Câu lạc bộ (CLB) Khuyến nông đô thị đã tổ chức Hội nghị giao ban lần 2 năm 2019. Tham dự hội nghị có đại diện của 20 trung tâm khuyến nông các tỉnh/thành là thành viên trong CLB Khuyến nông đô thị.

Tại cuộc họp giao ban CLB lần này, các thành viên đã có dịp trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về kết quả hoạt động khuyến nông đô thị trong thời gian qua và kế hoạch sắp tới với các nội dung được chú trọng như: phát triển nhân rộng các mô hình sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn vệ sinh thực phẩm, các mô hình nông nghiệp đô thị ứng dụng công nghệ cao phù hợp với vùng sinh thái của từng địa phương, sản xuất nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu, hỗ trợ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và xúc tiến thương mại.

Thời gian qua, các thành viên trong CLB Khuyến nông đô thị đã tổ chức 1.000 lớp tập huấn, đào tạo nghề, huấn luyện nghiệp vụ với hơn 40.000 lượt người tham dự. Đây là một trong những hoạt động thường xuyên, quan trọng luôn được các thành viên CLB đặc biệt quan tâm duy trì, cải tiến và đổi mới về nội dung, hình thức cho phù hợp với tình hình sản xuất nông nghiệp đô thị và đáp ứng với nhu cầu thực tế đa dạng của người dân và xu hướng hội nhập quốc tế. Hoạt động thông tin tuyên truyền thông qua báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, tư vấn trực tiếp, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hội thi, hội chợ,... đã giúp cho đội ngũ cán bộ nông nghiệp, người dân, khuyến nông viên cơ sở của các địa phương nắm bắt kịp thời những chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước và địa phương về nông nghiệp - nông dân - nông thôn,... Nhiều chương trình, đề án, dự án, mô hình đa dạng thuộc các lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản trong đó có các dự án, mô hình có qui mô, sản lượng hàng hóa lớn, gắn với phát triển nông nghiệp đô thị được triển khai, tiêu biểu như: Mô hình sản xuất mạ khay, mô hình trồng khoai tây vụ đông xuân gắn với cơ giới hóa (Trung tâm Khuyến nông Hà Nội); Mô hình sản xuất giống lúa HDT 10 an toàn gắn với tiêu thụ sản phẩm, mô hình sản xuất giống lúa Sơn Lâm 1 an toàn gắn với tiêu thụ sản phẩm,... (Trung tâm Khuyến nông và PTNN công nghệ cao Bắc Ninh); Mô hình trồng hoa lan rừng thủy tiên trong khuôn viên nhà đô thị, Chương trình phối giống nhân tạo bằng các giống bò chuyên thịt (Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp Bình Phước); Xây dựng các mô hình trồng rau theo qui trình VietGAP, trồng lan Dendrobium, Mokara, nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh, nuôi cua thương phẩm bằng con giống sinh sản nhân tạo (Trung tâm Khuyến nông thành phố Hồ Chí Minh)...

Nhìn chung, hoạt động của các thành viên trong CLB đã có sự dịch chuyển phù hợp với xu thế phát triển nông nghiệp đô thị, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nâng cao giá trị gia tăng và góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển sản xuất theo hướng an toàn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Bà Vũ Thị Hương - Chủ nhiệm CLB cho rằng: Cần tăng cường đào tạo lại cho đội ngũ cán bộ khuyến nông nhằm giúp nâng cao tay nghề. Bên cạnh đó, với chức năng nhiệm vụ của mình, tùy vào điều kiện cụ thể từng địa phương, Khuyến nông cần tham mưu cho các cơ quan nhà nước lựa chọn sản phẩm chủ lực, có giá trị kinh tế cao của địa phương để phát triển ứng dụng công nghệ cao. Các thành viên cần tăng cường giao lưu, trao đổi, chia sẻ thông tin, kỹ thuật, kinh nghiệm hoạt động, các mô hình sản xuất hiệu quả, cách làm mới, cách làm hay áp dụng trong điều kiện tự nhiên và tiềm năng sẵn có của từng địa phương.

Tại hội nghị này đã diễn ra lễ kết nạp Trung tâm Khuyến nông Đắk Lắk tham gia vào CLB. Đến thời điểm này, CLB Khuyến nông đô thị đã có 22 thành viên thuộc 22 tỉnh, thành trên cả nước ■

VÂN TÂM
Trung tâm Khuyến nông TP. Hồ Chí Minh

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP CHUYÊN ĐỀ:
* "GIẢI PHÁP CHĂN NUÔI LỢN AN TOÀN SINH HỌC VÙNG ĐÔNG NAM BỘ VÀ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG"

Ban chủ tọa, ban cố vấn Diễn đàn

Trong các ngày 21 - 22/11 và 28 - 29/11, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Cục Chăn nuôi và Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh Bình Phước và Bắc Ninh tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề Giải pháp chăn nuôi lợn an toàn sinh học (ATSH) tại hai vùng chăn nuôi lợn trọng điểm của cả nước là Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng.

Theo thông tin từ Cục Thú y - Bộ Nông nghiệp và PTNT, tính đến ngày 25/11, bệnh dịch tả lợn châu Phi (DTLCP) đã xảy ra ở trên 8.500 xã, thuộc 666 huyện của 63 tỉnh, thành phố, với số lượng lợn tiêu hủy khoảng 337.000 tấn. Đến nay, đã có 56% tổng số xã có dịch đã qua 30 ngày và có 11 tỉnh, thành phố có trên 85% số xã đã qua 30 ngày không phát sinh thêm lợn mắc bệnh như Bắc Ninh, Hải Dương, Lạng Sơn, Thái Bình, Bắc Giang, Quảng Ninh, Cao Bằng, Hải Phòng, An Giang, Cần Thơ và Điện Biên; riêng tỉnh Hưng Yên đã công bố hết dịch. Tuy nhiên, do chưa có vắc - xin phòng bệnh và thuốc điều trị; vi - rút có sức đề kháng rất cao, tồn tại lâu ngoài môi trường, đường lây truyền rất đa dạng, phức tạp và khó kiểm soát... Trong thời gian tới, nguy cơ bệnh DTLCP có thể tiếp tục phát sinh và lây lan đến các địa bàn chưa có dịch, tái phát tại các ổ dịch cũ đã qua 30 ngày. Các địa phương đã chủ động chỉ đạo triển khai nhiều biện pháp kiểm soát dịch bệnh, kiểm soát chặt chẽ việc tái đàn nhằm hạn chế dịch bệnh trên đàn lợn và đảm bảo sản phẩm thịt lợn cho nhu cầu cuối năm.

Tại Bình Phước, báo cáo của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã giới thiệu tới các đại biểu và bà con nông dân một số mô hình chăn nuôi lợn an toàn sinh học. Đó là mô hình của ông Phùng Văn Bảo ở tổ 5, khu phố Phú An, phường An Lộc, thị xã Bình Long với quy mô trại là 50 lợn nái và 1.000 lợn thịt. Trại lợn giống quốc gia Bình Minh - thuộc Phân viện Chăn nuôi Nam Bộ ở huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nhiều mô hình chăn nuôi lợn của các hộ dân ở 2 huyện Bình Chánh và Củ Chi của thành phố Hồ Chí Minh. Bà con nông dân có thể tham khảo kinh nghiệm tại các mô hình này để áp dụng vào thực tiễn sản xuất.

Đề cập đến vấn đề chăn nuôi an toàn sinh học và tái đàn lợn, ông Mai Thế Hào - Cục Chăn nuôi cho rằng: Mặc dù đến nay vẫn chưa có vắc-xin phòng bệnh DTLCP nhưng thực tế cho thấy các trang trại chăn nuôi tốt, đảm bảo an toàn sinh học sẽ không bị ảnh hưởng. Trước tình hình hiện nay, bà con chăn nuôi lợn muốn tái đàn chỉ có thể áp dụng biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, áp dụng Quy trình thực hành chăn nuôi tốt VietGHAP vào sản xuất.

Trả lời câu hỏi của ông Nguyễn Văn Hòa ở huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh về giải pháp phòng chống DTLCP, ông Nguyễn Văn Trọng - Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi cho biết: "Để giảm thiểu dịch bệnh, chúng

Anh Nguyễn Văn Viễn (áo xanh) ở huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước chia sẻ kinh nghiệm vượt qua "cơn bão" dịch tả lợn châu Phi

Các đại biểu tham quan mô hình chăn nuôi lợn ATSH của Công ty TNHH lợn giống hạt nhân Dabaco, tại huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

tôi khuyến cáo bà con thực hiện tốt chăn nuôi ATSH, cần tiêm phòng vắc - xin đầy đủ để tăng sức đề kháng của vật nuôi. Ngoài ra phải áp dụng khoa học công nghệ trong chăn nuôi để hạn chế mầm bệnh; con giống phải đảm bảo được nguồn gốc hoặc mua từ các đơn vị uy tín; thực hiện tái đàn cần tuân thủ các quy định của cơ quan thú y".

Tại các Diễn đàn, Ban cố vấn đã giải đáp 103 câu hỏi của các đại biểu và bà con nông dân tập trung vào những nội dung như: biện pháp cách ly khu chăn nuôi, hóa chất khử trùng tiêu độc hiệu quả, cách dùng các chế phẩm sinh học, thức ăn có men vi sinh, nước uống cho lợn, đệm lót sinh học, quy hoạch đàn lợn, chính sách hỗ trợ phòng chống chống DTLCP và tái đàn sau dịch...

Kết luận tại các Diễn đàn, TS. Hạ Thúy Hạnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đề xuất:

DTLCP hiện chưa có vắc - xin và thuốc điều trị, vì vậy, chăn nuôi ATSH là giải pháp quan trọng nhất hiện nay: Phải thực hiện nghiêm ngặt 3 nguyên tắc cơ bản trong chăn nuôi an toàn là cách ly - làm sạch - khử trùng; Tăng cường sử dụng chế phẩm sinh học để tăng sức đề khỏe cho đàn lợn; Tăng cường kiểm soát các cơ sở sản xuất giống, đảm bảo nguồn giống không bị nhiễm DTLCP. Việc tái đàn cần đảm bảo thực hiện tốt quy trình chăn nuôi ATSH và tái đàn có kiểm soát. Các địa phương chăn nuôi một số sản phẩm bản địa thay thế để giảm áp lực thịt lợn, đặc biệt vào giai đoạn Tết Nguyên đán; Tập trung xây dựng chuỗi liên kết trong chăn nuôi an toàn; Tiếp tục tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về phòng chống dịch tả lợn châu Phi và chăn nuôi an toàn sinh học.

Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh tiếp tục hỗ trợ hệ thống khuyến nông, chăn nuôi thú y trong công tác chăn nuôi an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh.

Trung tâm khuyến nông, trung tâm dịch vụ các tỉnh tạo điều kiện để quản lý chăn nuôi theo chuỗi; tái đàn cần thận trọng, có kiểm soát. Năm 2020, cần tăng cường các chương trình phòng, chống DTLCP.

Thời gian tới, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT tiếp tục xây dựng các dự án chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; chuyển giao các tài liệu phòng chống dịch tả lợn châu Phi, giới thiệu các mô hình hay để nhân rộng trong sản xuất; tiếp tục tổ chức các Diễn đàn khuyến nông @ nông nghiệp kết nối các nhà quản lý, nhà khoa học và doanh nghiệp với bà con nông dân để hỗ trợ tối đa cho khôi phục sản xuất, phát triển chăn nuôi lợn.

Trong khuôn khổ các diễn đàn, đại biểu và bà con nông dân đã tới tham quan, học hỏi kinh nghiệm của 2 cơ sở chăn nuôi lợn đã đứng vững trước "cơ bão" DTLCP.

Trại lợn của anh Nguyễn Văn Viễn ở ấp 5, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, đang nuôi 2.000 con lợn thịt. Những tháng vừa qua, mặc dù trại chăn nuôi của anh Viễn chỉ cách ổ DTLCP 2 km nhưng trại của anh vẫn "bình an vô sự". Chia sẻ kinh nghiệm về việc giữ vững đàn lợn, anh Viễn cho biết: Trang trại của anh thời gian này thực hiện nghiêm quy định "nội bất xuất, ngoại bất nhập", các kỹ sư, công nhân ăn, ngủ tại trại. Các đồ dùng mang vào trại đều được khử trùng bằng tia UV. Chuồng, trại được vệ sinh sạch sẽ, khử trùng bằng vôi, hóa chất theo định kỳ. Thức ăn, nước uống cho lợn cũng được khử trùng tuyệt đối. Đàn lợn được chích ngừa vắc-xin theo đúng lịch trình và bổ sung thêm các chế phẩm sinh học trong khẩu phần ăn để tăng sức đề kháng.

Tại mô hình chăn nuôi lợn ATSH của Công ty TNHH lợn giống hạt nhân Dabaco ở xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, Bắc Ninh; ông Nguyễn Đức Toản - Phó Giám đốc Công ty cho biết: "Để ngăn chặn dịch lây lan vào trại, ngoài biện pháp phun thuốc tiêu độc khử trùng, rải vôi bột bên trong và ngoài chuồng trại, chúng tôi phải thực hiện nghiêm ngặt các quy trình chăn nuôi ATSH để giữ được đàn lợn khỏe mạnh như hiện nay".

Theo ông Toản, đơn vị đã xây dựng hàng rào và vùng an toàn từ cổng đến khu trại nuôi, bên cạnh đó công ty mua lưới dày che kín, xử lí côn trùng, kiểm soát chim, chuột, vật trung gian truyền bệnh. Đồng thời, kiểm soát nguồn thức ăn, tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, bổ sung men sinh học, vitamin cao cấp trộn vào thức ăn để tăng sức đề kháng cho lợn... Nhờ đó, đàn lợn trong trang trại vẫn được đảm bảo an toàn ■

VIỆT OANH - ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

*"PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH NUÔI CÁ NƯỚC NGỌT"

Các đại biểu tham quan mô hình nuôi cá sông trong ao, tại tỉnh Hưng Yên

Đó là Diễn đàn do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Hưng Yên tổ chức vào ngày các 12 - 13/11/2019, tại TP. Hưng Yên. Diễn đàn có sự tham dự của các nhà quản lý, nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, cùng hàng trăm nông dân, doanh nghiệp nuôi cá đến từ 05 tỉnh Hải Dương, Hà Nam, Bắc Ninh, Bắc Giang và Hưng Yên.

Ông Trần Công Khôi - Phó vụ trưởng Vụ Nuôi trồng thủy sản (Tổng cục Thủy sản) cho biết: "Các tỉnh miền Bắc có truyền thống nuôi cá nước ngọt từ những năm 50 - 60 của thế kỷ 20 với nhiều mô hình nuôi đạt kết quả tốt. Tiềm năng về diện tích rất lớn với khoảng 300.000 ha có thể nuôi được cá nước ngọt. Bà con nông dân cần cù chịu khó, có khả năng tiếp cận khoa học công nghệ. Đây là những yếu tố quan trọng để nghề nuôi cá nước ngọt phát triển mạnh".

Tuy nhiên, việc phát triển ngành thủy sản ở các tỉnh phía Bắc còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế như: biến đổi khí hậu, thời tiết bất thường, môi trường ô nhiễm, dễ phát sinh dịch bệnh; Nguồn giống bị thoái hóa, việc quản lý chất lượng giống ở các địa phương khó kiểm soát...

Tại Diễn đàn, nhiều kinh nghiệm, cách làm hay trong nuôi thủy sản nước ngọt đã được chia sẻ như: kinh nghiệm nuôi cá sông trong ao tại Hải Dương; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở Bắc Ninh, Thái Bình; ứng dụng công nghệ Biofloc trong nuôi cá rô phi thâm canh tại Bắc Giang. Ngoài ra, nhiều khó khăn vướng mắc về kỹ thuật nuôi, phòng trị bệnh, tiêu thụ sản phẩm đã được các nhà khoa học và nhà quản lý giải đáp thỏa đáng.

Chuyên gia thủy sản Nguyễn Thị Hà khuyến cáo: "Người nuôi cá phải xác định phòng bệnh là chính, chỉ chữa bệnh khi cần thiết. Môi trường sống của cá ở trong nước nên việc quản lý môi trường nước là biện pháp hết sức quan trọng quyết định sự sinh trưởng, phát triển của cá nuôi". Bà Hà nhấn mạnh: Để nuôi cá thành công, hạn chế dịch bệnh xảy ra, người nuôi phải thực hiện đúng quy trình nuôi mà các cơ quan quản lý cũng như các cơ quan chuyên môn đưa ra: lựa chọn vị trí nuôi phù hợp, thuận tiện giao thông, thuận tiện nguồn nước để chủ động xử lý khi có biến cố về môi trường nước; thiết kế và cải tạo ao nuôi theo đúng quy trình "tát cạn - vét bùn - phơi khô - khử trùng". Dùng chế phẩm sinh học gây màu nước nhằm hạn chế sử dụng hóa chất trong quá trình nuôi. Trong cả quy trình nuôi, cứ 15 ngày bón vôi 1 lần để khử trùng môi trường nước và tiêu diệt mầm bệnh. Ngoài ra, bà con nên sử dụng men tỏi để làm thức ăn cho cá rất hiệu quả vì tỏi vừa có tác dụng phòng bệnh, vừa có tác dụng kích thích cá ăn nhiều hơn, chất lượng thịt cá thơm ngon.

Theo PGS.TS Kim Văn Vạn - Trưởng khoa thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, để nuôi cá thành công, nhà nông cần nắm vững nguyên tắc "3 xem", "4 định", bao gồm: Xem điều kiện thời tiết khi cho ăn để điều chỉnh lượng thức ăn, tránh dư thừa, hạn chế ô nhiễm môi trường ao nuôi; Xem biến động các yếu tố môi trường ao nuôi như hàm lượng ô - xy hòa tan, pH, NH_3... để điều chỉnh với từng đối tượng cá trước khi cho ăn; Xem tình trạng sức khỏe và tốc độ tăng trưởng của cá để có biện pháp quản lý và cho ăn phù hợp, giúp cá tăng trưởng phát triển tốt; Định chất lượng: thức ăn cho cá phải phù hợp với từng giai đoạn phát triển; Định số lượng: lượng thức ăn hàng ngày đảm bảo cá đủ no, không thừa

Toàn cảnh Diễn đàn

và không thiếu; Định thời gian: cho ăn theo những giờ nhất định, phù hợp với đặc tính bắt mồi của từng đối tượng cá nuôi; Định địa điểm: cho ăn một điểm cố định nhằm tạo thói quen bắt mồi cho cá.

Kết luận Diễn đàn, Phó giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Kim Văn Tiêu, đề nghị các địa phương xây dựng quy hoạch vùng nuôi cá, lựa chọn một số vùng nuôi trọng điểm để tập trung đầu tư hạ tầng vùng sản xuất giống/vùng nuôi tập trung, từ đó tạo ra các vùng sản xuất thủy sản hàng hóa. Tổ chức lại sản xuất theo hướng hợp tác và liên kết theo chuỗi giá trị từ cung ứng vật tư đầu vào đến nuôi, chế biến, phân phối, tiêu thụ sản phẩm cá. Tăng cường quản lý thuốc kháng sinh, phòng trừ dịch bệnh để nâng cao hiệu quả cho người nuôi cá nước ngọt.

Trong khuôn khổ Diễn đàn, các đại biểu đã đi thăm mô hình ương cá giống và nuôi cá thương phẩm "sông trong ao" của HTX thủy sản Hưng Phát và mô hình nuôi cá lồng trên sông Hồng của HTX thủy sản sạch Hưng Hải ■

ĐỖ TUẤN - ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* "KẾT NỐI CUNG CẦU SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP VÙNG TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC"

Ngày 22/11/2019, tại Bắc Kạn, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Cục chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), UBND tỉnh Bắc Kạn tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @Nông nghiệp với chủ đề "Kết nối cung cầu sản phẩm nông nghiệp vùng Trung du miền núi phía Bắc". Tham dự Diễn đàn có 215 đại biểu, trong đó có 140 nông dân đến từ 5 tỉnh Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hòa Bình và Bắc Kạn.

Phát biểu khai mạc, PGS. TS. Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh: Diễn đàn lần này là kết nối giữa người có và người cần, kết nối được công nghệ với nông dân, kết nối được điều kiện sản xuất với thị trường. Khuyến nông phải cùng với người nông dân thiết kế, định dạng được sản phẩm trước khi sản xuất. Sản xuất những gì thị trường cần chứ không sản xuất những gì mình có.

Bà Đỗ Thị Minh Hoa - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn cho biết, diễn đàn là cơ hội cho cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất và người nông dân được trao đổi, tiếp cận thông tin để qua đó định hướng sản xuất, có thêm động lực, niềm tin, tận dụng được cơ hội, điều kiện tiềm năng của địa phương để sản xuất ra những sản phẩm đặc trưng thế mạnh của vùng. Đây cũng là cơ hội để nông dân Bắc Kạn nói riêng và nông dân các tỉnh miền núi phía Bắc nói chung tìm hiểu khả năng cung ứng sản xuất hàng hóa và yêu cầu của thị trường, từ đó phát triển nông nghiệp hàng hóa góp phần cải thiện kinh tế, nâng cao thu nhập.

Diễn đàn cũng là dịp để các nhà khoa học, nhà quản lý và các doanh nghiệp đánh giá và rút kinh nghiệm, đề xuất những giải pháp thúc đẩy việc liên kết bốn nhà trong việc kết nối, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho người dân; Giải đáp những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong liên kết phát triển sản xuất, xây dựng thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc. Bên cạnh đó diễn đàn cũng ☞

Lễ ký kết Hợp đồng hợp tác bao tiêu sản phẩm giữa siêu thị Big C và 9 Hợp tác xã, hộ kinh doanh của tỉnh Bắc Kạn

đã giới thiệu những mô hình sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị có hiệu quả kinh tế cao tại Bắc Kạn và một số tỉnh trong khu vực để bà con học tập nhân rộng.

Tại Diễn đàn, gần 40 câu hỏi của các đại biểu và bà con nông dân liên quan đến kết nối cung - cầu sản phẩm nông nghiệp, các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, việc tiêu thụ sản phẩm, dán tem truy xuất nguồn gốc, thiết bị kỹ thuật… đã được các chuyên gia cũng như đại diện cơ quan quản lý giải đáp. Bên cạnh đó, các đại biểu cũng dành thời gian quan tâm đến những giải pháp triển khai hiệu quả Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" và các giải pháp khoa học công nghệ trong phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng vùng miền.

Trong khuôn khổ Diễn đàn đã diễn ra Lễ ký kết Hợp đồng hợp tác bao tiêu sản phẩm giữa Siêu thị Big C (thuộc Central Retail Việt Nam) và 9 Hợp tác xã và hộ kinh doanh của tỉnh Bắc Kạn, qua đó góp phần tạo sinh kế ổn định cho 200 hộ nông dân, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Kạn. Lễ ký kết Hợp đồng hợp tác giữa Big C và các đơn vị cung ứng hàng hóa của tỉnh Bắc Kạn nằm trong chuỗi các chương trình được Central Retail Việt Nam phối hợp với các Bộ ban ngành và Chính quyền các địa phương tổ chức, nhằm hỗ trợ quảng bá, kích cầu, tạo giá trị gia tăng và xây dựng thương hiệu cho nông sản, đặc sản vùng miền, địa phương của Việt Nam.

Cụ thể 9 đơn vị tham gia ký kết hợp đồng với siêu thị Big C tại Bắc Kạn trong dịp này gồm: HTX Mai Lạp với sản phẩm Măng nứa tép Mai Lạp; Hộ nông dân Bàn Tiến Trung với sản phẩm Măng ớt đỉnh Đèo Gió; HTX trồng cây ăn quả Thôn Khuổi Nần II Xã Lương Hạ với sản phẩm Cam đường canh; HTX Nông nghiệp Thanh Niên Như Cố với sản phẩm Trà mướp đắng rừng Bắc Kạn; HTX Khẩu Nua Lếch với sản phẩm gạo nếp Khẩu Nua Lếch Ngân Sơn; Cơ sở sản xuất bánh kẹo Thanh Yên với sản phẩm Bánh gạo nương Thanh Yên; Hộ kinh doanh Nông Hồng Quyên với sản phẩm Cơm cháy gạo nếp nương; Hộ kinh doanh Đặng Thị Huyền với sản phẩm Nấm hương khô Bắc Kạn; HTX bún phở Quỳnh Niên với sản phẩm phở khô Quỳnh Niên.

Trước đó, buổi chiều ngày 21/11/2019, các đại biểu đã đi thăm mô hình liên kết sản xuất, chế biến sản phẩm nghệ tại Hợp tác xã Nông nghiệp Tân Thành ở thôn Tân Thành, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn ■

Đóng gói thành phẩm các sản phẩm đặc trưng của tỉnh Bắc Kạn tại HTX Nông nghiệp Tân Thành

ĐỖ TUẤN - ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TUYÊN QUANG: TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020"

Vừa qua, tỉnh Tuyên Quang đã tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2010 - 2020 và sơ kết 4 năm thực hiện kiên cố hóa kênh mương theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

10 năm qua với sự nỗ lực, cố gắng không ngừng của cấp ủy, chính quyền các cấp, phát huy sáng tạo, tinh thần cộng đồng của nhân dân, diện mạo nông thôn của tỉnh Tuyên Quang thực sự được đổi mới. Nhận thức của cán bộ và nhân dân đã có nhiều chuyển biến rõ nét về nông thôn mới. Phong trào nông thôn mới đã trở thành phong trào rộng khắp trong toàn tỉnh với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

Để xây dựng NTM, tỉnh đã huy động được trên 14.729 tỷ đồng, trong đó, ngân sách Trung ương hỗ trợ 853,1 tỷ đồng; ngân sách địa phương 1.181,4 tỷ đồng, còn lại là nguồn vốn tín dụng, vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, vốn nhân dân đóng góp… Chương trình xây dựng NTM đã có bước đột phá lớn, nhất là về xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, xử lý rác thải sinh hoạt, cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn, đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp rút ngắn khoảng cách giữa thành thị và nông thôn về không gian, thu nhập, mức sống.

Đến hết tháng 6 năm 2019, toàn tỉnh có 30/129 xã (chiếm 23,26%) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Bình quân tiêu chí/xã đạt 13,4 tiêu chí (tăng 10,6 tiêu chí so với năm 2011 và tăng 3,4 tiêu chí so với năm 2015). Dự kiến đến hết năm 2019, tỉnh có thêm 06 xã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 36/129 xã (chiếm 27,9%), bình quân tiêu chí/xã đạt 14 tiêu chí (hoàn thành sớm hơn 01 năm so với mục tiêu được Thủ tướng Chính phủ giao). Xây dựng NTM được xác định là một quá trình lâu dài, tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để phấn đấu đến năm 2025 có từ 20% số xã trở lên đạt chuẩn NTM nâng cao, 50% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trong tổng số xã đạt chuẩn NTM; 57% số xã đạt chuẩn NTM, không có xã dưới 10 tiêu chí; tăng thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn lên gấp 1,5 lần so với năm 2020. Đến năm 2030, duy trì 2 huyện đạt chuẩn NTM và phấn đấu có thêm ít nhất 2 huyện đạt chuẩn NTM…

Tại hội nghị, các đại biểu đã tham luận, đóng góp cách làm hay, bài học kinh nghiệm trong xây dựng NTM, những cách thức tổ chức sản xuất, huy động sức dân trong xây dựng kênh mương, đường giao thôn nội đồng; khơi dậy tinh thần thi đua lao động giỏi trong các tầng lớp nhân dân…

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Chẩu Văn Lâm - Bí thư Tỉnh ủy khẳng định, sau 10 năm xây dựng NTM, Tuyên Quang đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo không khí thi đua phấn khởi ở khắp các địa phương, làm thay đổi diện mạo nông thôn. Trong thời gian tới, đề nghị, các cấp ủy đảng, chính quyền cần quan tâm, tập trung chỉ đạo quyết liệt hơn nữa. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là tuyên truyền để nhân dân nhận thức, hiểu rõ và phát huy vai trò chủ thể của mình, thực sự vào cuộc và là người hưởng lợi thành quả xây dựng NTM... Các sở, ban, ngành tăng cường hướng dẫn, kiểm tra để tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh điều chỉnh kịp thời các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện mới.

Tại Hội nghị lần này, UBND tỉnh đã tặng Cờ thi đua cho 7 tập thể; tặng Bằng khen cho 57 tập thể, 70 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Tuyên Quang chung sức xây dựng NTM, giai đoạn 2016 - 2020; tặng Bằng khen cho 23 tập thể, 43 cá nhân có thành tích góp phần thực hiện Đề án kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016 - 2020 ■

TRẦN THỊ THƯỜNG
Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang

BÍ QUYẾT CỦA NÔNG DÂN NUÔI LỢN THU LÃI TIỀN TỶ TRONG "BÃO" DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

Một góc trang trại nuôi lợn của anh Phùng Văn Bảo

Trong khi nhiều người tay trắng, thua lỗ phải treo chuồng vì dịch tả lợn châu Phi, song bằng suy nghĩ và cách làm khác biệt thì trang trại với quy mô 50 lợn nái, 1.000 lợn thịt/năm của gia đình anh Phùng Văn Bảo ở tổ 5, khu phố Phú An, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước hiện vẫn an toàn và cho lãi khoảng gần 300 triệu đồng/ tháng.

Anh Bảo đã trải qua gần 20 năm gắn bó với nghề nuôi lợn. Với phương thức chăn nuôi tập trung có quy mô 50 nái và 1000 lợn thịt/năm. Bằng nguồn vốn tích lũy cộng thêm vay mượn, anh đầu tư đồng bộ, đạt chuẩn yêu cầu kỹ thuật từ chuồng trại đến con giống chuẩn của CP; hệ thống cho ăn, uống tự động; tủ thuốc thú y và bảo quản vắc - xin; hệ thống biogas xử lý chất thải; hệ thống cung cấp nước, kho chứa thức ăn, nhà ở cho công nhân...

Sau khi xây dựng và chăn nuôi đi vào ổn định có lãi, thì năm 2016 - 2017 giá lợn bắt đầu giảm sâu. Anh tìm mọi cách để cầm cự giữ tổng đàn nái. Một mặt anh đầu tư máy móc, mua nguyên liệu về xay, tự trộn thức ăn công thức, giúp hạ giá thành mà vẫn đảm bảo chất lượng. Mặt khác anh tham gia vào Hợp tác xã chăn nuôi lợn An Phát để được trao đổi, chia sẻ về kỹ thuật, hưởng lợi về giá cả đầu vào.

Cùng năm 2017, được sự tư vấn, hỗ trợ của Trạm Khuyến nông thị xã Bình Long anh bổ sung thêm chế phẩm sinh học và vitamin vào thức ăn cho lợn trong suốt thời kỳ sinh trưởng. Đồng thời, mạnh dạn xây dựng cửa hàng "Cung ứng thịt lợn an toàn sinh học từ trang trại đến người tiêu dùng" để tiêu thụ chính thịt lợn của mình nuôi.

Sau 4 tháng sử dụng chế phẩm, đàn lợn khoẻ mạnh hồng hào, ít bị bệnh, ăn ngủ tốt, mùi hôi chuồng trại giảm đáng kể. Chất lượng thịt thơm ngon. Đó là những lời nhận xét do chính người tiêu dùng đánh giá trong cuộc Hội thảo do Trạm Khuyến nông thị xã Bình Long tổ chức.

Do kiểm soát chặt chẽ quy trình kỹ thuật chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, sản phẩm có truy xuất nguồn gốc nên thịt lợn của anh đã nhanh chóng được người tiêu dùng tin tưởng, lượng khách hàng ngày càng tăng, một số công ty, siêu thị, trường mầm non cũng ký hợp đồng thu mua ổn định. Cuối năm 2018, cùng với hợp tác xã, trang trại của anh được cấp chứng nhận đạt chuẩn VietGAHP.

Đang tạm bằng lòng với thành quả đạt được thì cơn bão dịch tả lợn châu Phi ập đến. Dù vậy anh vẫn bình tĩnh hàng ngày cập nhật thông tin, kiến thức để đưa ra biện pháp phòng chống đồng bộ hiệu quả nhất. Trước tiên anh mua lưới che kín hết xung quanh trại để ngăn côn trùng, vật trung gian truyền bệnh, tiêm phòng vắc - xin đầy đủ cho đàn lợn, tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, mua thêm loại men sinh học cao cấp nhập khẩu từ Mỹ với giá 1 triệu đồng/kg để tăng sức đề kháng cho lợn. Sau đó kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguồn thức ăn, nước uống, nguyên liệu đầu vào, cách ly tất cả dụng cụ, con người, phương tiện… ra vào trại.

Anh Bảo dí dỏm kể: "Lúc này lợn là số 1. Vì sức khoẻ đàn lợn mấy tháng nay vợ, chồng và con anh cũng bị cách ly. Vợ có trách nhiệm "ôm" đàn lợn; chồng bán hàng và chăm sóc 03 đứa con, chỉ nói chuyện với nhau qua điện thoại". Để đảm bảo an toàn tuyệt đối, hàng ngày gia đình anh tiến hành sát trùng, rải vôi đúng kỹ thuật, liều lượng ở tất cả các lối đi, nhà kho, xe vận chuyển lợn, cám; vệ sinh, khử trùng sạch sẽ các dụng cụ, trang trại thực hiện "nội bất xuất, ngoại bất nhập".

Nhờ chủ động, quyết liệt trong công tác phòng, chống nên đến nay đàn lợn của anh vẫn an toàn. Hiện nhu cầu thịt lợn tăng cao, với giá 60.000 đồng/kg anh có lãi trung bình 3,5 triệu đồng/con lợn 100 kg. Mỗi tháng gia đình anh xuất chuồng khoảng 80 - 100 lợn thịt, thu về gần 300 triệu đồng.

Đây là mô hình đầu tiên, cũng là duy nhất tại Bình Phước nói chung và huyện Bình Long nói riêng thực hiện được chuỗi khép kín từ sản xuất và cung ứng đến tận tay người tiêu dùng. Mô hình của anh Bảo đáng để mọi người học tập và nhân rộng, giúp nghề nuôi lợn tiếp tục ổn định và phát triển ■

NGUYỄN THỊ HẠNH
Trung tâm DVNN thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

"Song song với việc sử dụng chế phẩm sinh học bổ sung vào thức ăn, nước uống và đệm lót sinh học, bà con cần thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học".

TS. Nguyễn Thị Hải - Trưởng phòng Khuyến nông Chăn nuôi và Thú y, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

QUẢNG BÌNH: ĐI LÊN TỪ MÔ HÌNH KINH TẾ TỔNG HỢP

Ông Lê Văn Dũng bên trang trại tổng hợp của gia đình

Sinh ra, lớn lên gắn bó với nghề nông, sau khi hoàn thành nhiệm vụ của một chiến sỹ thanh niên xung phong, trở về quê, ông Lê Văn Dũng ở thôn Lương Yến, xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình quyết định phát triển kinh tế và làm giàu trên chính mảnh đất mình đã sinh ra. Giờ đây, ông đã thực sự thành công với mô hình kinh tế lúa - cá - chăn nuôi kết hợp.

Cũng như nhiều người nông dân khác sống trên địa bàn, trước đây gia đình ông Dũng sinh sống chủ yếu dựa vào nghề trồng lúa và chăn nuôi gia súc, gia cầm với quy mô nhỏ, lẻ, manh mún. Do vậy, trong một thời gian khá dài, kinh tế của gia đình ông gặp rất nhiều khó khăn. Nhiều lần ông đã đi khảo thực địa toàn bộ khu cánh đồng Sác mênh mông, nằm ở phía Tây của xã, đã bị bỏ hoang lâu năm. Nhiều dự định đã được vạch ra nhưng do chưa có vốn và kinh nghiệm sản xuất nên mãi đến năm 2005, ông và gia đình mới quyết định nhận đất để xây dựng mô hình kinh tế lúa - cá - chăn nuôi kết hợp.

Được sự hỗ trợ và động viên của Trạm Khuyến nông huyện Quảng Ninh và Ủy ban nhân dân xã Lương Ninh, trên tổng diện tích khoảng trên 2,1 ha đất hoang hoá được giao, ông Dũng cùng với gia đình đã đào khoảng 1,1 ha ao, hồ để thả nuôi cá nước ngọt, sử dụng diện tích các bờ ao để kết hợp thả nuôi trâu, bò, lợn, còn lại khoảng 1 ha đất lầy thụt, ông cải tạo để trồng lúa kết hợp với thả nuôi cá nước ngọt để tăng thu nhập.

Để có thêm kiến thức, kinh nghiệm xây dựng mô hình kinh tế tổng hợp, ông đã tích cực tham gia các lớp tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt do các cấp, các ngành tại địa phương tổ chức. Cùng với đó, ông còn trực tiếp học hỏi kinh nghiệm trồng lúa tại vùng đất quanh năm lầy thụt, ngập úng và kiến thức xây dựng mô hình kết hợp chăn nuôi, trồng lúa và nuôi cá qua sách, báo, tài liệu và tại một số mô hình đã thành công trong tỉnh. Có được kiến thức, kinh nghiệm xây dựng mô hình kinh tế tổng hợp nên ông đã biết lựa chọn các giống lúa có khả năng chịu ngập úng cao, các giống cá nước ngọt có nguồn gốc, đảm bảo chất lượng và các giống lợn cho chất lượng thịt thơm ngon.

Nhờ biết áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, từ năm 2005 đến nay, mô hình kinh tế tổng hợp của ông Lê Văn Dũng đã luôn duy trì ổn định sản lượng và chất lượng sản phẩm. Hằng năm, từ việc thả nuôi các loại cá: trắm, chim trắng, mè và rô phi đơn tính trong ao, hồ và trên ruộng lúa, gia đình ông Dũng đã thu về được gần 1,5 tấn cá thương phẩm; xuất chuồng trên 50 con lợn thịt chỉ nuôi bằng các loại phụ phẩm nông nghiệp, cùng với đó là trâu, bò giống và trâu, bò lấy thịt. Diện tích trồng lúa cũng cho sản lượng trên 5 tấn lúa mỗi năm. Trừ các khoản chi phí, hiện nay mỗi năm gia đình ông có khoảng từ 270 - 300 triệu đồng tiền lãi.

Không chỉ sản xuất, kinh doanh giỏi trên khu vực đất hoang hoá, mở ra một hướng làm ăn mới cho nhiều gia đình nông dân trong vùng, ông Dũng và gia đình đã có nhiều đóng góp đối với hoạt động của Hội Nông dân, Hội Cựu thanh niên xung phong và Tổ Nuôi trồng thuỷ sản xã Lương Ninh. Từ năm 2010 đến nay, liên tục nhiều năm liền, ông đã được các cấp hội nông dân công nhận danh hiệu nông dân sản xuất giỏi. Từ năm 2012 - 2016, ông được công nhận là nông dân sản xuất giỏi cấp tỉnh.

Một vinh dự rất lớn đã đến với ông Lê Văn Dũng nói riêng và phong trào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Lương Ninh nói chung là mô hình kinh tế tổng hợp của gia đình ông đã được tỉnh Quảng Bình lựa chọn để đoàn đại biểu của nước bạn Lào đến tham quan, tìm hiểu vào những ngày cuối tháng 7/2019 vừa qua. Đây cũng chính là động lực hết sức quan trọng để ông và gia đình tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, xây dựng mô hình kinh tế tổng hợp ngày càng hiệu quả, tham gia đóng góp vào việc nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Lương Ninh hiện nay ■

TRƯƠNG VĂN HÀ
Ban Dân vận Huyện ủy Quảng Ninh - Quảng Bình

HIỆU QUẢ DỰ ÁN NUÔI CÁ TRONG LỒNG, BÈ TẠI CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Vừa qua tại thành phố Bắc Kạn, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Bắc Kạn tổ chức Hội thảo tổng kết dự án "Xây dựng mô hình nuôi cá tầm, cá lăng, cá diêu hồng trong lồng bè đảm bảo an toàn thực phẩm tại một số tỉnh miền núi phía Bắc" giai đoạn 2017 - 2019.

Sau 3 năm triển khai, dự án xây dựng được 21 mô hình tại 8 tỉnh miền núi phía Bắc gồm: Hòa Bình, Lào Cai, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La và Cao Bằng. Trong đó có 08 mô hình nuôi cá tầm, 08 mô hình nuôi cá diêu hồng và 05 mô hình nuôi cá lăng.

Mô hình nuôi cá tầm trong lồng thực hiện tại 8 điểm, quy mô mỗi điểm 200 m^3. Qua thực hiện cho thấy cá tầm sinh trưởng và phát triển tốt, phù hợp với điều kiện tự nhiên tại các hồ chứa lớn khu vực miền núi phía Bắc. Trọng lượng bình quân sau 12 tháng nuôi đạt 1,8 - 2 kg/con, tỷ lệ sống đạt trên 80%. Riêng tại tỉnh Tuyên Quang, mô hình cá tầm đạt trên 2 kg/con, năng suất đạt trên 21 kg/m^3.

Mô hình nuôi cá diêu hồng trong lồng trọng lượng bình quân sau 6 tháng nuôi đạt từ 600 - 700 kg/con; tỷ lệ sống khoảng 80%, năng suất thu được trên 44 kg/m^3, đạt yêu cầu dự án.

Đối với mô hình nuôi cá lăng trong lồng triển khai tại 5 điểm, mỗi điểm có quy mô 200m^3. Sau 10 tháng nuôi, trọng lượng bình quân cá đạt 1,5 - 1,8 kg/con, tỷ lệ sống đạt trên 80%, năng suất đến thời điểm nghiệm thu đạt trên 12 kg/m^3.

Cũng trong 3 năm triển khai, dự án đã tổ chức được 21 lớp tập huấn cho các hộ tham gia mô hình và bà con ngoài mô hình với số lượng 630 học viên. Ngoài ra, dự án cũng đào tạo ngoài mô hình cho 648 học viên. Qua tập huấn, các học viên nắm được những bước chuẩn bị lồng bè và kỹ thuật nuôi cá đảm bảo an toàn thực phẩm.

Toàn cảnh Hội thảo

Các mô hình đã mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với các đối tượng nuôi khác. Lợi nhuận thu được bình quân trên 600.000 đồng/m^3, giúp tăng thu nhập cho người nông dân. Dự án cũng góp phần nâng cao kiến thức, trình độ tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật mới cho bà con nông dân. Sản phẩm cá tầm, cá lăng, cá diêu hồng sản xuất ra có chất lượng cao, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, được người tiêu dùng ưa chuộng. Qua việc thực hiện mô hình, người dân quanh vùng có trách nhiệm bảo vệ rừng và bảo vệ môi trường tự nhiên để nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả cao.

Tại Hội thảo, các chuyên gia, nhà quản lý đã giải đáp, trả lời câu hỏi của đại biểu tham dự về những nội dung: kinh nghiệm, kỹ thuật nuôi cá, lựa chọn con giống, cơ sở cung cấp giống, thức ăn, thuốc phòng trị bệnh cho cá đảm bảo uy tín, chất lượng; những đối tượng nuôi đang được thị trường ưa chuộng; đầu ra của sản phẩm; các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, cơ chế chính sách xây dựng các hợp tác xã, tổ hợp tác, chuỗi sản xuất tại địa phương...

Để nghề nuôi cá lồng bè trên sông và hồ chứa phát triển bền vững, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Kim Văn Tiêu đã tổng kết các giải pháp sau:

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng cá giống; Đầu tư nghiên cứu sinh sản nhân tạo các loại giống thủy sản nước ngọt chất lượng, năng suất cao, sức đề kháng tốt, kháng bệnh.

- Tăng cường tập huấn kỹ thuật, tổ chức các điểm trình diễn mô hình nuôi cá lồng bè trên sông và hồ chứa cho nông dân tham quan, học hỏi kinh nghiệm, nhằm tăng hiệu quả sản xuất.

- Thả cá đúng thời vụ, chọn đúng đối tượng, đúng kích cỡ quy định sẽ làm tăng tỷ lệ sống, cá sinh trưởng nhanh hơn, hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Các tỉnh miền Bắc thường hay xảy ra mưa lũ vào thời điểm tháng 6 đến tháng 10 hàng năm và mùa đông kéo dài vì vậy các hộ cần chuẩn bị tu sửa, gia cố lồng bè chắc chắn hoặc có thể tiến hành thu hoạch sớm để hạn chế rủi ro.

- Hỗ trợ các cơ sở nuôi thành lập các Hợp tác xã nuôi trồng thủy sản để hình thành mô hình liên kết phát triển nuôi cá lồng bè theo chuỗi giá trị để đảm bảo đầu ra cho sản phẩm, bảo vệ người sản xuất, nhà chế biến và người tiêu dùng.

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục hỗ trợ kinh phí để xây dựng các mô hình nuôi cá lồng hồ chứa cho các năm tiếp theo ở các tỉnh miền núi phía Bắc ■

ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

VƯỢT "BÃO GIÁ, BÃO DỊCH" BẰNG CHĂN NUÔI AN TOÀN SINH HỌC

Khi phần lớn người chăn nuôi theo phương thức truyền thống đang phải gồng mình chống đỡ với những "cơn bão" về giá cả và dịch bệnh trong chăn nuôi thì chị Nguyễn Thu Thoan lại càng vững tin hơn về cách làm của mình, đồng thời truyền cảm hứng và niềm tin cho những người nông dân khác bằng chính phương thức chăn nuôi an toàn sinh học chị đang áp dụng.

Sinh ra và lớn lên dưới chân núi Sóc, ngay từ nhỏ chị Nguyễn Thu Thoan ở xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã có một tình yêu nông nghiệp cháy bỏng. Năm 2002, cầm tấm bằng tốt nghiệp Trường Trung cấp Nông nghiệp Hà Nội trong tay, chị đã xin vào làm công nhân kỹ thuật cho trang trại chăn nuôi lợn Lương Minh Thảo - một trại lợn nái lớn nhất nhì huyện Sóc Sơn lúc bấy giờ. Đến năm 2006, sau 4 năm rèn nghề tại trại, chị đã đủ tự tin để mở cho mình 1 quầy thuốc thú y và đi tư vấn, điều trị cho các trang trại trong vùng. Thời gian này, chị nhận thấy việc chăn nuôi an toàn sinh học rất cần thiết, là xu thế tất yếu nhưng bà con chăn nuôi trong vùng lại không áp dụng. Sau khi chứng kiến những cơn "bão giá" gà, lợn vào năm 2016, 2017 làm bao trang trại chăn nuôi điêu đứng, chị đã quyết định đi tiên phong trong việc chăn nuôi gà, lợn an toàn sinh học. Mất chừng 6 tháng để chị hiện thực hoá ý tưởng của mình, từ thuê trại chăn nuôi, mua giống men vi sinh, làm đệm lót sinh học, xây dựng công thức phối trộn khẩu phần thức ăn, tìm kiếm đầu ra...

Lứa gà đầu tiên chị nuôi 1.500 con và đã chứng minh được ưu điểm vượt trội của chăn nuôi an toàn sinh học. Đó là tỷ lệ hao hụt thấp, gà ít bị bệnh hô hấp, gần như không cần sử dụng kháng sinh, tỷ lệ đồng đều cao và đặc biệt chất lượng thịt gà đã chinh phục được nhiều chủ cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn cũng như người tiêu dùng. Lứa gà đầu tiên, sau khi trừ mọi chi phí, chị đã thu về gần 40 triệu đồng.

Một góc trang trại của gia đình chị Nguyễn Thu Thoan

Tiếng lành đồn xa, nhiều doanh nghiệp, bếp ăn tập thể, chủ cửa hàng kinh doanh thực phẩm sạch bắt đầu tìm đến chị để đặt hàng. Lúc này, việc mở rộng quy mô chăn nuôi, truy xuất nguồn gốc, xây dựng chuỗi liên kết chăn nuôi - tiêu thụ để đáp ứng nhu cầu thị trường là điều chị Thoan tính đến. Vậy là song song với việc nâng quy mô chăn nuôi lên 3.000 con gà/lứa, chị Thoan lại mày mò tìm hiểu và xây dựng hồ sơ pháp lý, hệ thống truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm thịt gà an toàn sinh học của mình. Không dừng lại ở đó, chị cũng tích cực tư vấn cho một số thành viên trong Câu lạc bộ Khởi nghiệp Nông nghiệp miền Bắc để cùng chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học. Kết quả có 5 trang trại đã hưởng ứng và bước đầu đạt được những thành công.

Không chỉ chăn nuôi gà, đầu năm 2019, chị Thoan còn mạnh dạn chăn nuôi thêm gần 100 con lợn đặc sản các giống: lợn Hương, lợn Mán và lợn rừng lai. Tất cả đều được nuôi trên nền đệm lót sinh học, thức ăn là cám ngô, cám gạo, bột đậu tương, các loại rau, củ quả có sẵn trong trại. Với quy trình chăn nuôi khép kín, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn vệ sinh dịch bệnh, đàn lợn của chị đến nay vẫn vững vàng trước "cơn bão" dịch tả lợn châu Phi, dù nhiều trang trại xung quanh đã bị "bão dịch quét sạch".

Chị Thoan cho chúng tôi biết: "Ưu thế của chăn nuôi an toàn là rất rõ rệt, bằng chứng là đến nay đàn vật nuôi của tôi vẫn khỏe mạnh, tăng trưởng tốt, giá bán ổn định ở mức cao. Bình quân mỗi lứa gà 3.000 con cho lợi nhuận từ 110 - 120 triệu đồng, chưa kể đến khoản thu khoảng 20 triệu đồng từ bán nền đệm lót sinh học sau mỗi lứa chăn nuôi cho các cơ sở trồng rau hữu cơ, cây ăn quả trong và ngoài thành phố".

Mong muốn bây giờ của chị là thuê được một nơi để mở trang trại chăn nuôi lâu dài, ổn định để nâng quy mô chăn nuôi lên 10.000 con gà/lứa và khoảng 200 con lợn thịt đặc sản. Đồng thời chị sẽ vận động nhiều thành viên trong Câu lạc bộ Khởi nghiệp Nông nghiệp miền Bắc chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học và sẽ hoàn thiện hồ sơ truy xuất nguồn gốc cũng như đăng ký sở hữu trí tuệ quy trình chăn nuôi tại trang trại của chị.

Với cách thức chăn nuôi, kế hoạch phát triển phù hợp, cộng với quyết tâm và lòng yêu nghề, chúng tôi tin rằng một ngày không xa chị Thoan sẽ thành công với dự định của mình, đồng thời sẽ lan tỏa việc làm tốt, cách làm hay cho mọi người xung quanh học tập ■

ĐỖ DANH LÃNH
Trung tâm Phát triển nông nghiệp Hà Nội

MỘT SỐ MÔ HÌNH CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT CÓ HIỆU QUẢ VÙNG GÒ ĐỒI TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

Quảng Trị là tỉnh có tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 474.699 ha, trong đó vùng gò đồi miền núi chiếm ¾ diện tích. Nắm được các lợi thế đó trong những năm qua cùng với cả nước tỉnh Quảng Trị đang quan tâm và chú trọng thực hiện mục tiêu tái cơ cấu nền nông nghiệp. Cụ thể, tỉnh Quảng Trị đã xây dựng "Đề án phát triển một số cây trồng con nuôi chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2020 và tầm nhìn 2025". Đề án nêu rõ các mục tiêu để phát triển các loại cây con chủ lực theo từng vùng, miền trong đó xác định Cây ăn quả đặc sản và cây dược liệu là 2 trong nhiều loại cây trồng chủ lực nhằm khai thác tiềm năng lợi thế các vùng gò đồi phía Tây tỉnh Quảng Trị. Dưới đây là một số mô hình chuyển đổi sản xuất mang lại hiệu quả ở một số vùng gò đồi tại Quảng Trị.

1. Mô hình trồng chanh leo

Thời gian qua, ở nhiều địa phương trong tỉnh Quảng Trị, cây chanh leo được trồng khá nhiều, bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn một số cây trồng truyền thống khác. Đặc biệt, với sự hợp tác của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị với Công ty cổ phần Nafoods Tây Bắc trong việc trồng thử nghiệm 12 ha cây chanh leo ở huyện Hướng Hóa.

Trên cơ sở đó, tháng 10/2018, dự án phát triển cây chanh leo với quy mô 12 ha tại 3 xã với 18 hộ gia đình tham gia được triển khai. Đến nay, cây chanh leo phát triển tốt, đã cho thu hoạch vào tháng 4 - 5/2019. Dự kiến trong năm thứ nhất đạt doanh thu khoảng 200 triệu đồng/ha/năm, sẽ thu lãi hơn 100 triệu đồng/ha/năm.

Thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh tiếp tục phối hợp với Công ty cổ phần Nafoods Tây Bắc khảo sát, mở rộng diện tích trồng chanh leo ra địa bàn các huyện Hướng Hóa, Đắkrông, Cam Lộ và Vĩnh Linh; đồng thời nghiên cứu để sản xuất chanh leo theo hướng hữu cơ, an toàn, đạt các chứng nhận về thực hành nông nghiệp tốt như VietGAP, GlobalGAP… quy mô dự kiến phát triển năm 2019 - 2020 là 100 ha.

2. Mô hình trồng cam

Điển hình là vựa cam vùng K4 ở thôn Long Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng. Được hình thành khoảng hơn 10 năm trước, cam vùng K4 hiện nay đang được thị trường ưa chuộng, năng suất bình quân 12 - 15 tấn/ha, sau khi trừ chi phí bà con có lãi 150 - 200 triệu đồng. Đến nay vùng đồi K4 đã hình thành nên một vùng chuyên canh cây cam Vân Du, Xã Đoài quy mô rộng lớn với tổng diện tích toàn vùng là hơn 40 ha. Cam nơi đây được tiêu thụ mạnh trong tỉnh và một số địa phương lân cận của Quảng Bình, Thừa Thiên - Huế.

3. Mô hình trồng cây dược liệu vùng đồi huyện Cam Lộ

Vùng trồng dược liệu trên địa bàn huyện Cam Lộ phát triển nhanh, đến nay toàn huyện có hơn 120 ha cây dược liệu các loại như cà gai leo, chè vằng, ba kích, đinh lăng... Trong đó, cây dược liệu như chè vằng, cà gai leo trở thành lợi thế của vùng. Nhờ dễ trồng, ít sâu bệnh, chi phí đầu tư thấp và phù hợp đặc điểm thổ nhưỡng vùng gò đồi nên cây dược liệu sinh trưởng và phát triển tốt, mang lại hiệu quả cao. Đối với cà gai leo, mỗi năm thu hoạch 2 - 3 lứa, năng suất đạt 20 - 24 tạ khô/ha/năm, lợi nhuận 100 - 130 triệu đồng/ha. Còn cây chè vằng, mỗi năm thu hoạch 2 - 3 lứa. Với giá bán hiện nay khoảng 9 - 10 triệu đồng/tấn, mỗi hecta thu được từ 100 - 200 triệu đồng.

Bộ Trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng lãnh đạo tỉnh Quảng Trị thăm vùng nguyên liệu dứa ở huyện Cam Lộ

4. Mô hình chuyển đổi cây lâm nghiệp và một số cây trồng kém hiệu quả sang trồng dứa

Thực hiện theo biên bản ghi nhớ vào tháng 1/2017 giữa UBND tỉnh Quảng Trị và Học viện Nông nghiệp Việt Nam và Công ty CPTPXK Đồng Giao - Ninh Bình về phát triển vùng nguyên liệu Dứa, Sở Nông nghiệp &PTNT Quảng Trị đã chủ động phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển vùng nguyên liệu dứa tại Quảng Trị.

Qua một thời gian thực hiện, đến nay mô hình trồng dứa theo đề án vùng nguyên liệu được thực hiện với diện tích hơn 146 ha. Hiện nay, cây dứa trồng đợt 1 sinh trưởng và phát triển tốt, diện tích đã cho quả đợt 1 là trên 60 ha, năng suất bình quân 180 - 220 tạ/ha, sản lượng ước tính 1.000 tấn. Đây là mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao, từng bước thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng, thu nhập cho người dân và là một hướng đi mới phát triển kinh tế bền vững, phát huy lợi thế, tiềm năng của vùng gò đồi Cam Lộ.

5. Mô hình trồng cây ăn quả tổng hợp ở vùng đồi huyện Vĩnh Linh

Tại huyện Huyện Vĩnh Linh, phong trào khai thác kinh tế vùng gò đồi phát triển mạnh mẽ. Ở xã Vĩnh Thủy hơn 50 ha cây ăn quả chủ yếu là thanh long, bưởi da xanh... Mô hình trồng thanh long ruột đỏ trên vùng đất gò đồi thuộc thôn Tân Thủy, xã Vĩnh Thủy là một trong những mô hình điểm nổi bật về phát triển kinh tế vùng gò đồi tại huyện Vĩnh Linh. So với các loại cây ăn trái khác, thanh long ruột đỏ đang chiếm ưu thế về năng suất và giá trị kinh tế mà nó mang lại. Mỗi gốc thanh long cho thu hoạch từ 6 - 7 đợt quả. Lợi nhuận thu được sau khi trừ chi phí khi vườn cây đi vào ổn định tính ra từ 200 - 250 triệu đồng/ha. Vùng trồng thanh long ruột đỏ và bưởi da xanh ở xã Vĩnh Thủy đã được chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGAP. Thời gian tới địa phương đang xúc tiến để chứng nhận VietGAP cho các loại cây ăn quả khác như nhãn, vải, xoài…

Trong những năm qua thực hiện tái cơ cấu Ngành nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất, tỉnh Quảng Trị đã có nhiều chủ trưởng chính sách chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đặc biệt là vùng gò đồi tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa lợi thế vùng miền, có tính cạnh tranh giúp tăng thu nhập, ổn định đời sống nhân dân ■

BBT (*gt*)

Thu hoạch thanh long ruột đỏ ở vùng gò đồi huyện Vĩnh Linh

PHÒNG VÀ TRỊ MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở GIA SÚC TRONG MÙA RÉT

A. Bệnh lở mồm long móng (FMD)

1. Nguyên nhân

- Do virus thuộc họ Picorna Viridae gây ra, virus có nhiều type khác nhau, vius typ O,A Asia 1 ở cả bò và lợn;

- Là một bệnh cấp tính nguy hiểm và lây lan rất nhanh.

Lợn mắc bệnh LMLM, nhiều vết loét ở chân gây long móng

2. Triệu chứng

- Trâu bò nung bệnh từ 2 - 7 ngày, đôi khi kéo dài 14 ngày. Con vật sốt cao 40 - 41^{O}C, ăn ít, uống nước nhiều, nước dãi từ miệng chảy ra như bọt xà phòng. Sau khi con vật sốt 2 - 3 ngày bắt đầu xuất hiện các mụn nước ở niêm mạc lưỡi, hàm trên, miệng, mũi. Mụn ở chân móng và kẽ móng làm cho con vật đi lại khó khăn.

- Các mụn nước lớn lên và vỡ ra tạo thành những nốt loét đỏ. Các nốt loét ở chân do thường xuyên tiếp xúc với môi trường bẩn nên có thể bị nhiễm trùng, gây ra bong móng, làm cho con vật đi đứng khó khăn hoặc nằm 1 chỗ;

Ngoài ra các mụn nước còn mọc ở vú, nách, bụng, gây các vết loét tương tự.

3. Phòng bệnh

- Thực hiện tốt vệ sinh thú y, giữ gìn chuồng khô sạch và ấm. Thực hiện định kỳ tiêu độc khử trùng, ủ phân sinh học.

- Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng trâu bò, đặc biệt trong mùa mưa, rét. Bổ sung thức ăn tinh và thức ăn thô xanh.

- Tiêm vắc xin LMLM 6 tháng/ lần. Khi nghi ngờ gia súc mắc bệnh cần báo ngay cho cơ quan thú y gần nhất để được hướng dẫn cách xử lý.

- Kiểm dịch nghiêm ngặt khi xuất nhập khẩu trâu bò để loại trừ trâu bò mang mầm bệnh.

4. Điều trị

Chưa có thuốc đặc trị. Điều trị các triệu chứng như sau:

- Dùng các chất sát trùng nhẹ (xanh Metylen, thuốc tím 1%), nước chanh, nước khế để rửa, sát trùng các chỗ lở loét;

- Dùng nước sắc các loại như: Ổi, chè xanh... để rửa các vết loét;

- Dùng thuốc trợ sức, trợ lực: bổ sung Vitamin, khoáng chất:

- Dùng kháng sinh để chống các bệnh nhiễm trùng kế phát.

B. Bệnh tụ huyết trùng *(Pasteurellosis bovum)*

Bệnh Tụ huyết trùng trâu bò do vi khuẩn Pasteurella multocida với các typ A,B,D,E gây ra. Bệnh tụ huyết trùng là một bệnh truyền nhiễm cấp tính, xảy ra trên khắp cả nước nhưng hay gặp ở các tỉnh miền núi, gây thiệt hại cho đàn trâu bò.

Bệnh có biểu hiện đặc trưng gây tụ huyết, xuất huyết, vi khuẩn xâm nhập vào máu gây bại huyết.

Bệnh cũng có thể lây lan trực tiếp từ gia súc bệnh sang gia súc khỏe thông qua tiếp xúc, nhốt chung chuồng, chung nguồn thức ăn, nước uống, chăn thả cùng bãi chăn hoặc có thể do dùng chung dụng cụ chăn nuôi... Bệnh có thể lan xa do việc mổ thịt gia súc ốm, phân tán thịt da, ăn thịt gia súc bệnh bị chết, bị giết mổ.

1. Nguyên nhân

Đây là bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn tụ huyết trùng gây ra. Vi khuẩn có sẵn trong đất, rất dễ phát tán vào mùa mưa, dính vào rơm, cỏ hoặc trôi vào các nguồn nước, trâu, bò mắc bệnh do ăn phải thức ăn hoặc uống phải nước bị nhiễm khuẩn.

Có thể một số trâu bò mang mầm bệnh nhưng chưa biểu hiện bệnh. Gặp các điều kiện bất lợi như thiếu thức ăn, nước uông, thời tiết thay đổi đột ngột, lạnh mưa rét, gia súc làm việc quá nặng nhọc, sức đề kháng kém thì vi khuẩn tăng cường độc lực, xâm nhập vào máu gây bệnh

2. Triệu chứng và bệnh tích

Trâu bò thường mắc bệnh ở 3 thể: thể quá cấp tỉnh, thể cấp tính và thể mãn tính.

+ Thể quá cấp: thường ít gặp, trâu bò đột nhiên sốt cao (41 - 42^{0}C), hung dữ, bệnh phát rất nhanh và chúng có thể chết sau 24 giờ. Trâu bò chết đột ngột ngay trên bãi chăn hoặc trong chuồng, không có biểu hiện triệu chứng lâm sàng. Với bê nghé triệu chứng thần kinh rõ hơn, con vật giãy giụa, ngã vật xuống rồi chết.

+ Thể cấp tính phổ biến ở trâu bò. Bệnh tiến triển trong 3 - 5 ngày và tỷ lệ chết rất cao: 90 - 100%. Sau thời kỳ nung bệnh 1 - 3 ngày, con vật có biểu hiện: không nhai lại, sốt cao đột ngột 40 - 42^{0}C, khó thở và thở mạnh. Các hạch lâm ba đều sưng, đặc biệt là hạch lâm ba dưới hầu sưng to, làm con vật thở khó, lè lưỡi ra để thở nên còn gọi là " bệnh trâu bò hai lưỡi". Hạch lâm ba trước vai, trước đùi sưng, thủy thũng làm con vật đi lại khó khăn.

Trâu bò biểu hiện thở khó do viêm màng phổi, tràn dịch màng phổi, viêm phổi cấp tính.

Một số con bị bệnh thể đường ruột: bụng chướng to do viêm phúc mạc. Con vật lúc đầu đi táo, sau đó ỉa chảy dữ dội, phân có lẫn máu và niêm mạc ruột. Lúc sắp chết, thấy bò nằm liệt, đái ra máu, khó thở, có nhiều chấm xuất huyết đỏ sẫm ở các niêm mạc. Nếu bệnh chuyển sang nhiễm trùng máu thì con vật chết nhanh trong 24 - 36 giờ.

+ Thể mãn tính xuất hiện ở những con mắc bệnh thể cấp tính không chết, bệnh sẽ chuyển thành mãn tính. Bệnh biểu hiện với các triệu chứng: viêm ruột mãn tính (lúc ỉa chảy, lúc táo bón), viêm phế quản và viêm phổi mãn tính, viêm khớp và con vật đi lại khó khăn, giảm ăn, gày nhanh.

Bệnh tiến triển trong vòng vài tuần, các triệu chứng có thể nhẹ dần và con vật khỏi bệnh, nhưng thông thường con vật khó qua khỏi.

3. Phòng bệnh

- Thường xuyên vệ sinh chuồng trại, bãi chăn: tiêu độc, tẩy uế chuồng trại bằng nước vôi 10% hoặc bằng các thuốc sát trùng khác, khơi thông cống rãnh quanh chuồng, bãi chăn để hạn chế sự tồn tại của mầm bệnh trong tự nhiên.

Khi có dịch xảy ra cần phát hiện kịp thời những con ốm để cách ly và điều trị. Nghiêm cấm không cho vận chuyển, giết mổ, trâu bò chết phải được chôn sâu, đổ vôi bột vào hố chôn, tẩy uế chuồng trại, bãi chăn, ủ phân có trộn vôi bột để tiêu diệt mầm bệnh.

Tiêm phòng vắc - xin tụ huyết trùng 6 tháng/ lần. Thường tiêm phòng vào tháng 3 - 4 và tháng 9 - 10 trước khi giao mùa.

- Tăng cường chăm sóc, nuôi dưỡng và vệ sinh phòng bệnh nhất là trong lúc giao mùa và thời gian bị ngập lũ hoặc mưa rét.

4. Điều trị

Do đặc điểm bệnh thường sảy ra ở dạng cấp tính nên cần phát hiện thật sớm, cách ly và điều trị kịp thời thì hiệu quả.

Điều trị bằng kháng sinh Streptomycin, Kanamycin, liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Con vật sốt cao tiêm thuốc hạ sốt. Tăng cường trợ sức trợ lực bằng Cafein, vitamin C, vitamin B1. Con vật quá yếu, bỏ ăn cần truyền huyết thanh.

Tăng cường hộ ký chăm sóc, dinh dưỡng.

C. Bệnh cước chân ở trâu, bò

1. Nguyên nhân

Do thời tiết lạnh, vùng núi cao thường xuyên có băng giá, và sương muối nhiệt độ xuống dưới 10^{o}c làm cho đàn trâu, bò dễ mắc bệnh cước chân.

Thời tiết lạnh, trâu, bò phải đứng và nằm trong chuồng nuôi ẩm, ướt, lầy thụt mất vệ sinh, trâu bò phải làm việc ngâm chân lâu trong nước lạnh làm cho hệ thống mao mạch ở chân trâu bò bị co lại gây trở ngại cho việc lưu thông máu. Nếu tiếp diễn khoảng 2 - 3 ngày hệ thống mao mạch ở chân trâu bò bị tắc từng đám dẫn đến hiện tượng phù nề xung quanh móng chân, bàn chân, cổ chân, làm cho trâu bò đau đớn không di lại được.

2. Triệu chứng

Giai đoạn mới bị, chân trâu bò bị sưng nhẹ làm cho con vật đi lại chậm chạp, khập khiễng. Nếu không được điều trị kịp thời, chân sẽ có biểu hiện phù nề, sưng tấy, nhiều vết tím đỏ hoặc có vết nứt da, rỉ nước màu vàng, nếu ấn tay vào chỗ sưng khi bỏ tay ra thấy rõ vết lõm sâu là do hệ thống mạch máu ở vùng bàn chân đã bị tắc làm cho vùng da xung quanh móng và bàn chân bị hoại tử nặng. Chân trâu bò bị nhiễm trùng kế phát khiến cho trân bò không đứng dậy đi lại được, nếu vết thương sâu làm cho trâu, bò bị què phải nằm tại chỗ.

Bệnh cước chân ở trâu, bò tuy không phải bệnh truyền nhiễm nhưng có thể xảy ra hàng loạt gây ảnh hưởng lớn đến việc cày kéo và vận chuyển, trâu bò giảm tăng trọng và giảm sức đề kháng, dễ gây nhiễm các bệnh kế phát.

3. Phòng bệnh

- Những ngày thời tiết giá lạnh (dưới 12^{o}C) không chăn thả trâu bò ra ngoài trời, cần cho trâu bò nghỉ cày kéo. Di chuyển đàn trâu bò ra khỏi khu vực núi cao, dồn trâu bò về chỗ nuôi nhốt để dễ kiểm soát.

- Luôn giữ cho chuồng trại khô ráo, sạch sẽ, che chắn kín gió, giữ ấm cho gia súc và đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi. Dự trữ đủ thức ăn (rơm rạ, cỏ khô) cho trâu bò ăn uống đầy đủ và bổ sung thức ăn tinh như cám gạo, bột ngô, sắn với lượng khoảng 2 kg thức ăn tinh /ngày,

Thường xuyên quan sát sự đi lại của trân bò, nếu thấy hiện tượng như đã nêu ở phần triệu chứng cần có phương pháp điều trị kịp thời thì nhanh bình phục

Bệnh tụ huyết trùng ở bò có triệu chứng vùng hầu và cổ bị sưng to, thủy thũng

- Dùng vật liệu giữ ấm cho gia súc như: Làm áo khoác bằng bao tải hoặc có thể nâng nhiệt độ chuồng nuôi bằng cách đốt than, trấu, củi,... để sưởi ấm cho trâu, bò (lưu ý khi đốt cần có ống khói ra ngoài để tránh trâu, bò bị ngạt).

- Thực hiện tiêm phòng đầy đủ các bệnh (LMLM, Tụ huyết trùng…) và tẩy ký sinh trùng định kỳ cho đàn trâu bò trước mùa mưa rét. Định kỳ vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng trại, môi trường chăn nuôi.

4. Trị bệnh

Nếu bệnh mới xuất hiện cần rửa sạch, lau khô chân trâu bò, dùng gừng, riềng giã nhỏ, sao nóng cho vào túi vải rồi chườm vào chỗ sưng hoặc dùng rơm rạ, bao tải... chà xát nhiều lần vào chỗ sưng làm cho máu tụ tan ra, mạch máu lưu thông trở lại, ngày chườm 2 lần. Dùng cồn Methylxalixilate xoa vào chân trâu bò sau khi đã rửa sạch, lau khô. Không để trâu bò nằm lâu một bên sẽ gây hoại tử phần da tiếp xúc xuống nền chuồng.

Nếu chân có chỗ bị vỡ, loét đã nhiễm trùng phải rửa sạch bằng dung dịch thuốc tím, sau đó rắc bột Tetracylin hoặc Sunfamid.

Nếu chân có nhiều chỗ hoại tử cần cắt bỏ những tổ chức hoại tử, sau đó mới điều trị kháng sinh liên tục trong 5 - 7 ngày. Tiêm kháng sinh (Pen - Strep; Ampicillin…) theo liều lượng của nhà sản xuất.

Tăng cường trợ sức trợ lực bằng Cafein, vitamin C, vitamin B1.

Tăng cường chăm sóc, dinh dưỡng. Giữ cho trâu bò trên nền chuồng khô ráo, sạch và ấm ■

PGĐ HẠ THÚY HẠNH
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP CỦA CÁ NUÔI KHU VỰC PHÍA BẮC VÀ CÁCH TRỊ BỆNH

Nuôi cá nước ngọt ở khu vực phía Bắc hiện nay chủ yếu tập trung vào một số đối tượng nuôi chính mang lại hiệu quả kinh tế như: cá chép, cá trắm cỏ, cá nheo Mỹ, cá rô phi… Hình thức nuôi chủ yếu là nuôi ghép trong ao, nuôi cá lồng tập trung chủ yếu trên hệ thống các sông lớn (sông Đà, sông Hồng, sông Kinh Thầy, sông Lô..) và các hồ chứa (hồ thủy điện Hòa Bình, hồ Thác Bà, hồ Na Hang ...). Tuy nhiên những năm gần đây, dịch bệnh cá xảy ra nhiều và gây tổn thất nhiều cho các hộ nuôi đó là bệnh đốm đỏ cá trắm cỏ, bệnh thối mang cá chép (bệnh KHV), bệnh lồi mắt cá rô phi, bệnh lở loét xuất huyết trên cá nheo mỹ, bệnh u nang bào tử sợi ở cá chép, bệnh do trùng mỏ neo.

1. Bệnh đen đầu, đen thân, tuột vảy, xuất huyết trên cá trắm cỏ

Tác nhân chính gây bệnh là do vi khuẩn *Aeromonas* sp. gây ra, đây là một loại trực khuẩn ngắn G (-), vi khuẩn gây bệnh thường có trong nước, bùn nuôi nước ngọt. Khi môi trường nước thay đổi, mùn bã hữu cơ cao làm tăng số lượng và tăng độc lực vi khuẩn, rất dễ nhiễm vào cơ thể cá trắm thông qua mang, qua da hoặc đường tiêu hóa của cá không khỏe, sau vận chuyển, sinh bệnh đen thân, tuột vảy, loét hậu môn. Bệnh thường xảy ra vào tháng 3 - 4 hàng năm, xảy ra với cá sau khi đánh bắt bị sây sát, vận chuyển không đảm bảo hoặc chất lượng môi trường nước nuôi không thuận lợi.

Để xử lý bệnh cần khử trùng nước ao nuôi bằng một trong các loại thuốc sát trùng như BKC, Iodine hoặc viên sủi khử trùng, kết hợp với dùng thuốc kháng sinh Sultrim (Sulfadiazine kết hợp Trimethoprime) hoặc Cotrimin hay Florphenicol hoặc Doxycycline trộn vào cỏ hoặc thức ăn viên cho cá ăn liên tục 5 - 7 ngày. Trong quá trình xử lý phát hiện thấy cá đen thân, bỏ ăn cần vớt bỏ ngay nhằm tránh lây lan. Cá bệnh không ném ra môi trường mà cần được xử lý bằng nhiệt làm chết vi khuẩn gây bệnh rồi tái sử dụng làm thức ăn trong chăn nuôi gia súc hoặc làm phân bón cho cây trồng.

2. Bệnh liên cầu khuẩn trên cá rô phi (bệnh lồi mắt cá rô phi)

Tác nhân gây bệnh do vi liên cầu khuẩn *Strepcoccus* sp. G (+) gây ra, bệnh thường xảy ra trên cá rô phi, cá diêu hồng ở kích cỡ thương phẩm, chủ yếu vào mùa hè.

Cá rô phi bị bệnh lồi mắt

Cá rô phi bị bệnh nhiễm khuẩn do liên cầu khuẩn gây ra thường có biểu hiện lồi 1 hoặc 2 bên mắt, cá bỏ ăn, bơi lờ đờ hoặc bơi quay tròn mất định hướng đâm xuống đáy bùn rồi chết. Khi mổ cá bệnh thường thấy hiện tượng tích khí ở ruột, ruột không chứa thức ăn do cá bỏ ăn, ruột xuất huyết, gan tụ máu, có thể còn thấy xuất huyết dưới da bụng. Trên bề mặt hệ thống nuôi cá rô phi thấy xuất hiện phân chứa thức ăn không tiêu hết hoặc bong cả niêm mạc ruột nổi ở góc ao, góc lồng nuôi.

Trị bệnh bằng cách dùng thuốc kháng sinh các dòng Amoxcilline, Florphenicol, Doxycycline đều có tác dụng bằng cách trộn thuốc vào thức ăn cho cá ăn với liều 30 - 50 mg thuốc/kg cá/ngày trong liệu trình 5 - 7 ngày. Thuốc điều trị dừng chết rất nhanh nhưng nếu điều trị không đủ liều, đủ giai đoạn sẽ hay bị tái phát. Khi xử lý bệnh cần quan tâm đến việc sát trùng kép tránh tái nhiễm bằng các loại thuốc sát trùng có tính axít, giữ mát, tăng ôxy cho hệ thống nuôi mới mang lại hiệu quả điều trị. Hiện trên thị trường đã có vắc - xin phòng bệnh này nhưng hiện nay giá cá rô phi thấp, vắc - xin dùng để có hiệu quả thông qua đường tiêm nên chưa đưa vào hệ thống nuôi mang tính thương mại.

3. Bệnh gan thận mủ trên cá nheo Mỹ (cá lăng)

Bệnh gây ra do vi khuẩn *Edwardsiella* sp., vi khuẩn có đặc điểm là một trực khuẩn bắt màu G (-). Bệnh thường xảy ra trên cá nheo Mỹ nuôi lồng và nuôi ao. Cá bị bệnh có biểu hiện bơi lờ đờ, màu nhợt nhạt, xuất huyết trên cơ thể, đặc biệt khi mổ cá trên gan, thận có biểu hiện lốm đốm trắng nên bệnh còn được gọi với tên khác là bệnh gan, thận mủ ở cá da trơn. Hiện nay bệnh xảy ra ở khắp khu vực phía Bắc có nuôi cá nheo Mỹ, bệnh thường xảy ra ở cá lớn trong mùa hè.

Cá nheo Mỹ bị bệnh gan thận mủ

Dùng kháng sinh đúng thuốc, đúng liệu trình và phải dùng sớm có thể điều trị được bệnh này thành công. vì thuốc điều trị bệnh cho cá nuôi chủ yếu thông qua đường tiêu hóa bằng cách trộn thuốc vào thức ăn nên khi điều trị cần đưa được thuốc vào cơ thể cá bệnh. Thuốc điều trị đặc hiệu với bệnh là Florphenicol, Doxycycline liều dùng 20 - 30 mg/kg cá/ngày, trộn thuốc vào thức ăn, sử dụng liệu

trình 5 - 7 ngày liên tục, cùng với việc bổ sung thuốc bổ nhằm nâng cao sức đề kháng cho cá nuôi như dùng β-Glucan hoặc vitamin C. Với những đàn cá ăn ít cần tạo bể giả trong các lồng nuôi rồi hòa kháng sinh với liều 20 g/m^3 nước tiến hành ngâm cá trong 12 giờ, làm liên tục trong 3 ngày. Lưu ý khi tắm thuốc cần tạo dòng trong bể giả hoặc phun mưa hoặc chạy máy sủi.

Đối với một số trường hợp bị lở loét, hoại tử gan, thận; khi xét nghiệm bệnh còn phát hiện thấy các ổ viêm, xuất hiện cả ấu trùng sán; trong trường hợp này cần phải cho cá ăn cả thuốc điều trị ký sinh trùng kết hợp với kháng sinh mới mang lại hiệu quả.

4. Bệnh Koi Herpesvirus (KHV) ở cá chép

KHV là vi - rút gây bệnh cho cá chép cảnh và cá chép thường, bệnh thường xảy ra ở điều kiện nhiệt độ thấp từ 16 - 29°C. Cá bị bệnh thường có biểu hiện đen thân, tăng tiết dịch nhầy, khó hô hấp nên thường có biểu hiện ngạt, lờ đờ dựa thành lồng hoặc bờ ao, trên thân có hiện tượng xuất huyết, tuột vảy, mang có hiện tượng hoại tử, nội tạng xuất huyết. Trong 3 - 4 năm gần đây, cá chép nuôi ở khu vực phía Bắc có hiện tượng chết nhiều và lây lan mạnh quanh thời điểm trước và sau Tết âm lịch tại các vùng nuôi cá nước ngọt tập trung.

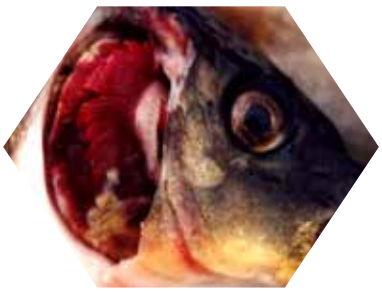

Cá chép bị bệnh KHV

Để phòng và xử lý bệnh này cần nâng cao sức đề kháng cho cá chép nuôi thông qua việc quản lý hệ thống nuôi, quản lý thức ăn nâng cao sức đề kháng bằng cách bổ sung vitamin C, β-Glucan), giám sát môi trường (tăng cường việc cung cấp ô - xy hòa tan), hạn chế nguồn tác nhân gây bệnh xâm nhập hệ thống nuôi, hạn chế vận chuyển, thả giống không an toàn trong mùa dịch bệnh.

5. Bệnh do trùng quả dưa ở cá nước ngọt

Bệnh do một loại ký sinh trùng có tên khoa học là *Ichthyophthirius multifiliis* gây ra, trùng trưởng thành có dạng giống quả dưa nên được gọi là bệnh trùng quả dưa. Trùng trưởng thành thường ký sinh trên da, mang của cá hương, cá giống và gây bệnh cấp tính đặc biệt cho các loài cá da trơn. Khi cá bị nhiễm bệnh trên thân thường xuất hiện các lấm tấm trắng như vảy nhót, bệnh nặng làm cá loét cả mảng da, cá bệnh có biểu hiện nhào lộn, treo râu, lờ đờ, da nhợt nhạt. Bệnh gây chết nhanh, nhiều nếu không xử lý kịp thời.

Để xử lý bệnh cần tắm cho cá bằng hỗn hợp dung dịch nước ôxy già (H_2O_2) cùng axít acetic (dấm ăn) với tỷ lệ 70 ml H_2O_2 + 30 ml axít acetic dùng cho 1 m^3 nước trong thời gian 5 - 10 phút, kết hợp với việc trộn thuốc Praziquantel vào thức ăn cho cá ăn liên tục trong 3 ngày với liều 1g thuốc Praziquantel trộn thức ăn cho 20 kg cá/ngày. Do vòng đời của trùng quả dưa có giai đoạn bào nang (giai đoạn này bào nang thường bám vào mắt lưới lồng nuôi, cỏ quanh bờ ao) rất khó điều trị nên hết liệu trình dùng thuốc cần tắm nhắc lại hỗn hợp dung dịch trên hoặc cho ăn lại thuốc điều trị ký sinh trùng trong vòng 1 tuần.

6. Bệnh u nang đường tiêu hóa cá chép (bệnh do bào tử sợi gây ra)

Bệnh u nang đường tiêu hóa của cá chép do một loại ký sinh trùng có tên là bào tử sợi hay thích bào tử trùng có tên khoa học *Myxobolus* sp. gây ra. Cá bị bệnh có biểu hiện đen thân, bụng chướng to giống như cá mang trứng, hậu môn lồi, cá chết đứng, khi mổ khám thấy có rất nhiều khối u trong đường tiêu hóa, các khối u có kích thước như hạt đậu, hạt ngô đến quả trứng gà so. Bệnh gây chết rải rác ở cá giống lớn, cá thương phẩm trong mùa hè, gây thiệt hại nhiều do cá nuôi không lớn.

Cá chép bị u nang đường ruột

Bệnh có liên quan đến tẩy dọn và xử lý ao trước khi nuôi. Hiện nay Khoa Thủy sản - Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã theo dõi điều trị thử nghiệm thành công bệnh này với liệu trình cho cá ăn thức ăn trộn thuốc với liệu trình 2 - 3 ngày liên tục.

7. Bệnh liên quan đến môi trường nuôi cá

Các khu vực nuôi cá lồng thường được chọn là các vùng nước sạch, nước thường xuyên lưu thông, nhưng trong vài năm trở lại đây các khu công nghiệp phát triển, chất thải chưa được xử lý đổ ra nhiều khiến nhiều khi các hộ nuôi cá lồng bị mất trắng. Để hạn chế sự cố đáng tiếc này, cần có sự hợp tác của các ngành chức năng cùng chung tay bảo vệ nguồn nước. Ngoài sự cố do ô nhiễm nguồn nước còn có hiện tượng cá bị ngạt do mật độ thả dày khi lưu tốc dòng nước giảm làm thiếu ô - xy hòa tan …

Vấn đề ô nhiễm môi trường nước nuôi cá lồng cần được đề phòng và cảnh báo trước để hạn chế sự cố xảy ra, khi thời tiết xấu, dòng chảy kém, tốc độ lưu thông nước hạn chế cần cho máy bơm tạo dòng nhằm tăng hàm lượng ô - xy hòa tan trong nước khu vực đặt lồng nuôi.

Trong ao nuôi ngoài việc đề phòng ô nhiễm môi trường do các chất thải chăn nuôi, sinh hoạt đổ xuống ao còn cần lưu ý các chất thải từ cá nuôi và khi thời tiết thay đổi.

Trong việc xử lý môi trường ao nuôi cần lưu tâm đến mật độ thả, quản lý thức ăn, quản lý môi trường nuôi, đặc biệt là định kỳ dùng chế phẩm sinh học để làm sạch ao nuôi ■

KIM VĂN VẠN, TRƯƠNG ĐÌNH HOÀI
VÀ NGUYỄN THỊ DIỆU PHƯƠNG

BIỆN PHÁP CHĂM SÓC, QUẢN LÝ TRÂU, BÒ TRONG VỤ RÉT

Thời tiết vụ đông thường xuất hiện những đợt rét đậm, rét hại gây ảnh hưởng bất lợi đối với đàn gia súc, gia cầm, khiến vật nuôi tốn nhiều năng lượng chống rét và làm giảm sức đề kháng của cơ thể, nguy cơ bùng phát nhiều dịch bệnh nguy hiểm gây thiệt hại lớn về kinh tế cho nông dân. Để tránh những thiệt hại nặng nề cho đàn trâu, bò trong vụ rét, người cần chăn nuôi chủ động thực hiện biện pháp chăm sóc, quản lý đàn trâu, bò như sau:

1. Thường xuyên theo dõi thời tiết

Trước những diễn biến về khí tượng thủy văn ngày càng phức tạp, người chăn nuôi cần thường xuyên theo dõi bản tin dự báo thời tiết để có kế hoạch phòng, chống rét cho trâu, bò đạt hiệu quả cao. Trên thực tế, nguyên nhân gia súc chết rét một phần là do khí hậu lạnh giá khắc nghiệt, nhưng phần lớn là do thói quen thả rông gia súc trong rừng của người dân miền núi.

2. Quản lý đàn trâu, bò

Những ngày trời rét, nhiệt độ xuống dưới 15^{0}C nên đưa trâu, bò về nuôi nhốt tại chuồng, không nên chăn thả. Khi nhiệt độ xuống dưới 12^{0}C không cho gia súc làm việc (cày, kéo...). Trong trường hợp đặc biệt nếu bắt buộc phải đưa gia súc gia ngoài cần đảm bảo giữ ấm gia súc bằng cách mặc áo ấm trước khi đưa ra ngoài. Thời gian đưa gia súc gia ngoài tốt nhất sau 8 giờ sáng và trở về chuồng trước 17 giờ.

3. Cung cấp thức ăn và nước uống tại chuồng

Để tăng cường sức đề kháng cho trâu, bò cần cho ăn đầy đủ và cân đối khẩu phần thức ăn xanh và thức ăn tinh.

Những ngày bình thường mỗi trâu, bò trưởng thành cho ăn khoảng 25 - 30 kg thức ăn thô xanh và 1 - 1,5 kg thức ăn tinh. Nhưng nếu vào những ngày rét đậm, rét hại nhiệt độ dưới 15^{0}C thì tăng lượng thức ăn tinh lên khoảng 2 kg/con/ngày để giúp trâu, bò chống lại giá rét. Ngoài thức ăn thô xanh và thức ăn tinh, bà con cần bổ sung vitamin và khoáng chất. Có thể sử dụng tảng đá liếm hoặc dùng muối ăn, nếu sử dụng tảng đá liếm thì treo tại chuồng; nếu sử dụng muối thì pha như sau: Pha với nước ấm 37 - 38^{0}C, nồng độ 0,1 - 0,3% (tương đương 10 - 30g muối/10 lít nước).

Cách cho ăn: Thức ăn thô xanh bổ sung trong máng thường xuyên, thức ăn tinh chia làm 2 bữa trong ngày, cho trâu bò ăn thức ăn thô xanh trước, thức ăn tinh và uống nước sạch đầy đủ theo nhu cầu.

4. Các biện pháp chống rét

a. Chất độn chuồng

Sử dụng chất độn chuồng bằng rơm, rạ, cỏ khô lót chuồng sẽ làm giảm đáng kể ảnh hưởng thời tiết lạnh đến đàn trâu, bò.

Tùy vào điều kiện thực tế có thể rải một lớp độn chuồng dày khoảng 5 - 15 cm. Các chất độn chuồng này có thể để suốt mùa đông mà không cần phải dọn (chỉ dọn phân). Chất độn chuồng luôn đảm bảo khô, không bị ẩm ướt.

b. Che chắn tránh gió

Sử dụng bạt hoặc các tấm phên, các bao tải đan lại. Không nên che kín, chỉ che qua chiều cao của con vật khoảng từ 1,8 - 2m.

Khi nhiệt độ xuống dưới 12°C cần áp dụng phương pháp đốt lửa chống rét cho trâu bò

c. Đốt lửa chống rét

Khi nhiệt độ xuống dưới 12°C thì cần áp dụng phương pháp đốt lửa chống rét. Dùng xô, chậu cũ để đựng củi, trấu (chú ý nhóm củi cho bén lửa ở ngoài chuồng để bớt khói rồi mới đưa vào trong chuồng). Nên đặt khay lửa ở cuối chuồng để khói không tạt vào mặt trâu, bò và tránh xa chất độn chuồng, bạt che để phòng bén lửa gây cháy.

d. Mặc áo chống rét

Khi nhiệt độ xuống dưới 12°C thì bà con cần mặc áo chống rét cho trâu, bò. Với 1 chiếc áo, bà con có thể sử dụng cho 01 trâu, bò trong suốt mùa, tuy nhiên bà con lưu ý không nên mặc áo chống rét cho trâu, bò cả ngày, lúc trời nắng ấm nên bỏ áo để trâu bò hưởng nắng ấm.

Khi mặc áo cho trâu, bò cần chú ý chiều dài áo phủ từ thân đến hết đuôi, chiều ngang vừa đủ choàng qua thân, các dây buộc thắt như khuy áo buộc dưới bụng.

5. Vệ sinh chuồng trại

Vệ sinh chuồng trại có vai trò quan trọng, giúp hạn chế mầm bệnh cho trâu, bò. Hàng ngày, cần quét dọn vệ sinh chuồng trại, thu gom phân và chất thải ra khỏi chuồng nuôi. Định kỳ phun thuốc khử trùng từ 2 - 3 tuần một lần để tăng cường tiêu độc khử trùng. Có thể sử dụng một trong các loại thuốc sau: Han -Iodine, cloramin B, Virkon,.... Cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Lưu ý: *Khi có gia súc bị chết do rét, người chăn nuôi cần báo ngay với chính quyền địa phương và cán bộ thú y để xác định thiệt hại*■

TS. NGUYỄN THỊ HẢI
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KỸ THUẬT TRỒNG DƯA LƯỚI TRÊN GIÁ THỂ TRONG NHÀ MÀNG

Dưa lưới là đối tượng cây trồng cho giá trị kinh tế cao, phù hợp với nền nông nghiệp đô thị. Trồng dưa lưới trong nhà màng tuy đầu tư ban đầu cao, song thu được sản phẩm sạch, an toàn, không phụ thuộc vào thời tiết, ngăn ngừa được sâu bệnh hại, chi phí cho thuốc trừ sâu do bệnh hầu như không đáng kể.

1. Chuẩn bị nhà màng

Tại vùng có khí hậu nóng ẩm như vùng Đông Nam Bộ thì nhà màng thường được thiết kế với hệ thống thông gió 2 cửa áp mái cố định có rèm che, thông gió tự nhiên với chiều cao đến máng nước 4m, khẩu độ 9.6m, bước cột 3m. Với mái lợp bằng màng Polymer (dày 150 micron) và vách xung quanh được che bằng lưới 50mesh (50 lỗ/cm^2) để ngừa côn trùng xâm nhập.

2. Chuẩn bị cây con

- Sử dụng các khay ươm cây để gieo hạt. Khay thường làm bằng vật liệu xốp, có kích thước dài 50 cm, rộng 35 cm, cao 5 cm (có 50 lỗ/khay).

- Giá thể: dùng gieo hạt gồm phân phân hữu cơ, mụn xơ dừa và tro trấu đã qua xử lý và được phối trộn theo tỷ lệ 70% mụn xơ dừa + 20% phân hữu cơ + 10% tro trấu, giá thể được cho vào đầy lỗ mặt khay, sau đó tiến hành gieo 1 hạt/lỗ. Khi gieo xong tưới nước giữ ẩm và hằng ngày tưới nước giữ ẩm đảm bảo cho hạt nảy mầm đồng đều, khay ươm được đặt trong nhà ươm có che mưa và lưới chắn côn trùng.

- Nhiệt độ tối ưu để nảy mầm là 28°C. Trong điều kiện quá nóng, tốt nhất là tránh ánh sáng mặt trời bằng vật liệu tối. Lượng nước không được quá nhiều hay quá ít, đặc biệt là trong 5 ngày đầu tiên sau khi gieo hạt. Nếu không tỉ lệ nảy mầm sẽ thấp và kém chất lượng.

- Tiêu chuẩn cây giống: Thời điểm trồng tốt nhất là 10 - 12 ngày, giai đoạn cây được 1 - 2 lá thật (khi cây con được rút ra khỏi khay dễ dàng). Cây khoẻ mạnh, không dị hình, không dập nát, ngọn phát triển tốt, không có các biểu hiện nhiễm sâu bệnh.

- Không để cây giống bị thiếu nước sẽ làm suy giảm sự tăng trưởng của cây .

3. Chuẩn bị giá thể trồng

Giá thể được sử dụng là mụn xơ dừa phối trộn với phân hữu cơ (phân trùn quế, phân hữu cơ hoai mục,…) với tỷ lệ 70% mụn xơ dừa + 20% phân hữu cơ + 10% tro trấu. Mụn xơ dừa, trước khi trồng cần phải xử lý tanin. Giá thể phải đảm bảo độ sạch (không nhiễm sâu bệnh hại, vi sinh vật, cỏ dại), thông thoáng, không ép chặt và đồng thời cung cấp dinh dưỡng cho cây.

4. Trồng và chăm sóc

* Trồng cây: Nên trồng vào buổi chiều mát, khi trồng đặt cây nhẹ nhàng để tránh tổn thương cây con, không nén quá chặt. Sau khi trồng phải tưới nước ngay để cây không bị héo. Cần trồng dự phòng 5 - 10% cây con đúng tuổi để dặm.

Đối với trồng túi ny lon: trồng 1 cây/túi. Sau trồng 5 - 7 ngày tiến hành kiểm tra trồng dặm lại các cây bị chết.

Mật độ trồng 2.400 - 2.800 cây/ 1000 m^2.

* Tưới nước và bón phân

- Tưới nước: sử dụng nước giếng khoan hay nước sông suối, pH 6 - 7, nước không mặn, không phèn. Tưới nhiều lần trong ngày, không tưới lượng nước cho một ngày ồ ạt trong một lúc.

Giai đoạn	Số lần tưới (lần/ngày)	Thời gian tưới (phút/lần)	Lượng nước (lít/bầu/ngày)
Trước khi trồng	2 lít (cho đến khi nước thoát ra ngoài đáy túi)		
Trồng - 14 ngày	7	4	1,04
15 ngày - ra hoa	9	6	2,0
Đậu quả - thu hoạch	10	7	2,6

Không để cây héo trong bất kì trường hợp nào. Nếu cây bị héo sẽ làm cho lá kém phát triển và ảnh hưởng đến chất lượng trái. Ngay trước khi cây bị héo sẽ có đấu hiệu như thân, lá cây sẽ bóng lên và mềm. Khi có hiện tượng như vậy, cần tưới nước ngay lập tức.

- Loại phân bón sử dụng:

Các phân như KNO_3, $MgSO_4$, K_2SO_4, $(NH_4)_2SO_4$, Ure, KH_2PO_4, $Ca(NO_3)_2$… thường được hòa tan vào nước thành dung dịch dinh dưỡng tưới cây. Trong các loại phân này phải đảm bảo chứa đủ các nguyên tố cần thiết cho quá trình sinh trưởng và phát triển của cây. Đó chính là K, N, P, S, Ca, Mg. Đa số các loại phân bón này là phân vô cơ, dễ tan trong nước, chúng thường ở dạng rắn (dễ bảo quản hơn so với phân dạng lỏng).

- Dung dịch dinh dưỡng và nước tưới được cung cấp đồng thời thông qua hệ thống tưới nhỏ giọt. Dựa vào nhu cầu dinh dưỡng và giai đoạn sinh trưởng của cây để xác định nồng độ dung dịch tưới phù hợp, pH cho dịch tưới 6 - 6,8. Chế độ tưới cho dưa lưới được thực hiện theo bảng sau:

* Chăm sóc:

- Treo cây: Cây được treo cố định sau khi trồng 7 - 10 ngày (cây đạt 5 - 7 lá thật), sử dụng dây để buộc sát gốc, hàng ngày cuốn ngọn dưa theo dây buộc.

- Tỉa chồi: Tỉa bỏ các cành mọc ra từ nách lá thứ nhất đến nách lá thứ 9, để lại các cành từ nách lá thứ 10 trở lên để thụ phấn, cành mang trái để lại 2 lá thật đầu tiên, các cành không mang trái cắt bỏ để tạo thông thoáng, hạn chế sâu bệnh và tiêu hao dinh dưỡng.

- Thụ phấn: Thụ phấn bằng ong hoặc bằng tay.

+ Thụ phấn bằng ong mật: sử dụng ong mật để thụ phấn, lượng ong thả vào vườn là 1 thùng/1.000 m^2 (thùng ong có 5 - 7 cầu), bắt đầu thả ong khi cây xuất hiện hoa cái đầu tiên (khoảng 22 - 24 ngày sau khi trồng), thả ong vào lúc trời mát.

+ Thụ phấn thủ công: do con người thực hiện, khi cây xuất hiện hoa cái, thụ phấn trước 9h sáng để đảm bảo hạt phấn còn sống, tiến hành thụ phấn liên tục trong vòng 7 ngày, khi 100% cây đều đậu trái thì ngưng thụ phấn.

- Tỉa trái: Khi trái có đường kính trên 2 cm thì tiến hành tỉa trái, chỉ để lại 1 đến 2 trái trên cây, còn lại tỉa bỏ hết để tập trung dinh dưỡng nuôi trái chính.

- Vị trí để trái: Để trái từ nách lá thứ 10 đến nách lá thứ 15.

- Bấm đọt thân chính: Sau khi cây được 24 - 26 lá thì tiến hành bấm ngọn thân chính để cây tập trung dinh dưỡng nuôi trái.

5. Thu hoạch

Cây sau khi trồng khoảng 65 ngày, lưới đẹp, trên cuống xuất hiện nhiều vết nứt là thu hoạch được ■

NGUYỄN THỊ THU HUYỀN
Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp Bình Phước

? TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Xin hỏi chuyên gia phương thức sử dụng thức ăn hiệu quả cho cá rô đồng?

Bùi Văn Thọ - Thành phố Cần Thơ

Đáp:

Cá rô đồng là loài ăn tạp. Chúng có thể ăn các loại hạt mầm, thực vật non, mềm, các loại động vật hợp cỡ như tép, giun… và thức ăn hỗn hợp dạng viên. Cá có thể ăn nổi trên mặt nước, trong tầng nước và cả đáy ao. Hiện nay, việc sử dụng thức ăn công nghiệp nuôi cá mang lại hiệu quả cao bởi đáp ứng đầy đủ nhu cầu dinh dưỡng dành cho cá và giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước. Người nuôi có thể sử dụng thức ăn công nghiệp dạng viên nổi có hàm lượng và kích cỡ viên phù hợp từng giai đoạn phát triển của cá.

Tháng nuôi đầu, dùng thức ăn có độ đạm 35 - 40%, cỡ viên nhỏ hơn 1 mm. Cho cá ăn 3 - 4 lần/ngày, chiếm 7 - 10% tổng trọng lượng cá.

Tháng nuôi thứ 2 và 3, dùng thức ăn có độ đạm 30 - 35%, cỡ viên nhỏ hơn 2 mm, cho ăn 2 lần/ngày, chiếm 5 - 7% trọng lượng cá.

Tháng nuôi thứ 4 và 5, dùng thức ăn có độ đạm 25 - 30%, cỡ viên nhỏ hơn 2,5 mm, cho ăn lượng 3 - 5% trọng lượng cá/ngày. Cho cá ăn 2 lần/ngày và quan sát lượng thức ăn để điều chỉnh cho phù hợp. Trong quá trình nuôi cần quản lý thức ăn tốt để giữ nước ao luôn sạch giúp cá phát triển nhanh.

Hỏi: Xin hỏi chuyên gia cây bắp cải bị sâu tơ phá hoại thì xử lý như thế nào?

Trần Văn Minh - Nghệ An

Đáp:

Trong phòng trừ sâu bệnh, trước hết là phải áp dụng biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp IPM. Có 2 nguyên tắc quan trọng nhất là:

+ Thứ nhất là trồng cây khỏe: Đảm bảo gieo trồng đúng thời vụ, đúng mật độ, đúng quy trình kỹ thuật để giúp cho cây sinh trưởng khỏe chống chịu tốt hơn với sâu bệnh.

+ Thứ 2 là phải bảo vệ thiên địch tiêu diệt sâu hại, đó là các loài côn trùng như: bọ rùa đỏ, kiến 3 khoang, ong mắt đỏ, nhện ăn thịt… Vì vậy không được phun thuốc trừ sâu bừa bãi, chỉ phun thuốc khi sâu bệnh xuất hiện với mật độ cao trên ngưỡng kinh tế.

Đối với sâu tơ:

- Biện pháp phòng trừ: tiêu hủy tàn dư cây trồng sau thu hoạch. Trồng xen một số cây tiết ra mùi khó chịu để ngăn ngừa bướm sâu tơ như hành, tỏi. Tăng cường tưới phun mưa lúc chiều mát để hạn chế sâu tơ bắt cặp và đẻ trứng. Bảo vệ các loài thiên địch của sâu tơ như ong ký sinh, bọ đuôi kìm…

Kiểm tra đồng ruộng và chỉ phun thuốc khi mật độ sâu non trung bình 2 con/cây ở giai đoạn 2 - 3 tuần sau trồng, 3 con trở lên ở giai đoạn 4 - 7 tuần sau trồng. Sâu tơ có khả năng kháng thuốc cao nên cần sử dụng luân phiên một số loại thuốc để tránh sâu bị nhờn thuốc.

+ Các loại thuốc sinh học gốc BT như: *Bacillus thuringiensis* var. (Delfin WG (32BIU), Biocin 16 WP);

+ Pegasus 500SC; Sec Saigon 5ME - 10M; Angun 5WDG;

+ Nhóm Abamectin (Abatin 1.8 EC, 5.4 EC, Agromectin 1.8 EC, Alfatin 1.8 EC, Shertin 1.8EC, 3.6EC, 5.0EC, …);

+ Abamectin + Emamectin benzoate (TC-Năm Sao 20EC, 35EC);

+ Abamectin + Matrine (Miktox 2.0 EC);

Phải đảm bảo thời gian cách ly, phun thuốc trước khi thu hoạch từ 10 đến 15 ngày theo khuyến cáo của từng loại thuốc.

Hỏi: Gia đình tôi có nuôi 1 con bò nái, đẻ lứa đầu được 3 ngày và bị mất sữa, thú y tiêm thuốc nhưng không hiệu quả. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục ?

Phan Văn Nhớ - Quỳnh Lưu - Nghệ An

Đáp:

Bò nái mất sữa do những nguyên nhân khác nhau trong đó cần lưu ý đến nguyên nhân do viêm vú, viêm tử cung. Anh cần cân đối lại khẩu phần thức ăn, đặc biệt là thức ăn tinh cho bò sao cho đủ hàm lượng dinh dưỡng, trước mắt nên tách bê con nuôi bộ. Đối với bò mẹ, nếu bầu vú viêm sưng nóng thì chườm lạnh, ngược lại nếu vú cứng và lạnh thì chườm nóng. Sau đó mát xa và nhẹ nhàng vắt hết sữa của bầu vú bị nghi viêm (2 lần/ngày).

Điều trị viêm và tiết sữa bằng kháng sinh, Oxytocin (anh cần tham khảo bác sỹ thú y có tay nghề ở địa phương). Với trường hợp nghi do viêm tử cung cũng cần phải theo dõi, nếu có cũng cần điều trị dứt điểm.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

KIÊN GIANG: GIÁ KHOAI LANG TĂNG GẤP ĐÔI SO VỚI VỤ TRƯỚC

Theo tin từ TTXVN, huyện Hòn Đất và Giồng Riềng là hai địa phương có diện tích trồng khoai lang tập trung nhiều nhất của tỉnh Kiên Giang với gần 1.000 ha/năm. Vụ khoai lang năm nay, nông dân phấn khởi vì trồng khoai lang được mùa, bán có giá và lợi nhuận đạt cao.

Năm 2019, vụ mùa khoai lang, huyện Hòn Đất trồng gần 600 ha, tập trung ở hai xã Mỹ Thái và Mỹ Hiệp Sơn. Nông dân nơi đây cho biết, năm nay, giá khoai lang ở mức 9.000 - 10.000 đồng/kg, tăng gấp đôi so mùa khoai năm 2018. Lợi nhuận trên dưới 15 triệu đồng/công (1.000 m^2) sau khi trừ chi phí sản xuất.

Theo lãnh đạo huyện Hòn Đất, cán bộ kỹ thuật hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh gây hại… giúp nông dân nâng cao năng suất, chất lượng khoai lang, giảm chi phí đầu tư sản xuất, tăng lợi nhuận cho bà con. Hiện huyện đang tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường và xây dựng thương hiệu tập thể "Khoai lang Hòn Đất" để tìm đầu ra tiêu thụ ổn định.

Theo Vinanet

KHÁNH HÒA: GIÁ ỐC HƯƠNG TĂNG TRỞ LẠI

Sau một thời gian giá ốc hương giảm và đứng ở mức thấp khá lâu (6 tháng), hiện giá đã tăng trở lại do nguồn cung khan hiếm và nhu cầu từ thị trường Trung Quốc tăng. Trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có một số vùng nuôi ốc hương chính như: xã Vạn Hưng (Vạn Ninh), xã Vạn Thọ, phường Ninh Diêm, Ninh Hải (thị xã Ninh Hòa), xã Cam Thịnh Đông (TP Cam Ranh)… với tổng diện tích hàng trăm hecta.

Chủ tịch Hội Nông dân xã Vạn Hưng cũng cho biết, toàn xã có khoảng 135 ha ốc hương. Đến nay chỉ khoảng 70 ha còn nuôi ốc, trong đó nhiều diện tích mới thả. Khoảng 1 tháng nay giá ốc hương mới tăng trở lại, hiện khoảng 200 ngàn đồng/kg (size 150 con/kg) từ mức giá 135 ngàn đồng/kg. Mức giá này người nuôi ốc lãi khoảng 40.000 - 50.000 đồng/kg.

Để giúp người nuôi ốc hương phát triển sản xuất, Chi cục Thủy sản Khánh Hòa đã tuyên truyền, hướng dẫn bà con nuôi đúng quy hoạch, áp dụng quy trình nuôi an toàn sinh học, truy xuất nguồn gốc, tuân thủ các quy định để sản phẩm đủ điều kiện xuất chính ngạch sang thị trường Trung Quốc.

Theo Vinanet

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

KHÍ HẬU THẤT THƯỜNG GÂY THIỆT HẠI CHO SẢN LƯỢNG TIÊU ẤN ĐỘ

Người dân trồng cà phê Ấn Độ - những người phải chịu gánh nặng sản lượng thấp hơn trong năm nay, lại đang đứng trước một vấn đề khác với sản lượng tiêu giảm mạnh.

Hồ tiêu thường được trồng xen với cà phê và cau ở bang Karnataka, Kerala và Tamil Nadu của Ấn Độ. Trong khi sản lượng cà phê ước tính giảm 15 - 20% trong năm nay, sản lượng tiêu dự kiến cũng sẽ giảm mạnh hơn 30%. Trong năm 2018 - 2019, Ấn Độ thu hoạch 64.000 tấn hạt tiêu và ước tính sẽ giảm xuống còn khoảng 45.000 tấn trong năm 2019 - 2020. Vụ mùa ban đầu bị ảnh hưởng do hạn hán cho đến tháng 7 và sau đó lượng mưa dư thừa trong tháng 8 và tháng 9 phá hoại cây trồng, ông R Sanjith, Trưởng phòng Hàng hóa của Hiệp hội người trồng ở miền Nam Ấn Độ (Upasi) cho biết. Tuy nhiên, mặc dù sản lượng thấp hơn trong năm nay, nhưng giá tiêu cũng giảm xuống mức 319 rupee/kg so với khoảng 700 rupee/kg 4 năm trước đó.

Sự giảm giá chủ yếu là do nhập khẩu quá mức từ Sri Lanka và Việt Nam. Ấn Độ đã nhập khẩu khoảng 11.000 tấn từ Sri Lanka, quốc gia xuất khẩu khoảng 80% khối lượng sản xuất được.

Theo Vinanet

GIÁ GẠO MYANMAR GIẢM DO NHU CẦU TỪ TRUNG QUỐC YẾU ĐI

Ủy ban Bảo vệ quyền lợi người trồng lúa thuộc Chính phủ Myanmar vào đầu tháng 10/2019 đã ấn định giá sàn đối với lúa sản xuất/trong năm nay là 500.000 kyat/100 bao lúa (tương đương 327,3 USD/2,09 tấn) để bảo vệ người trồng lúa.

Theo quy định, nếu giá trên thị trường cao hơn mức này thì thương gia và nhà xay xát sẽ mua theo giá thị trường, còn nếu thấp hơn thì sẽ mua theo giá ấn định này. Giá trên thị trường hiện tại khoảng 450 - 500 kyat/100 bao. Tổng xuất khẩu gạo của Myanmar trong tài khóa 2017/18 là 3,58 triệu tấn, cao nhất trong vòng 70 năm. Năm 2018/19, khối lượng giảm mạnh xuống 2,29 triệu tấn. Khoảng 50% gạo xuất khẩu của Myanmar sang thị trường Trung Quốc. Sau khi Trung Quốc siết chặt kiểm soát nhập khẩu gạo Myanmar, năm 2018, xuất khẩu từ Myanmar đã giảm đáng kể, giảm khoảng 1 triệu tấn. Giá gạo tại Myanmar trong tài khóa 2019/20 này vẫn tiếp tục giảm do nhu cầu yếu đi từ phía Trung Quốc.

Myanmar có 11 công ty xuất khẩu gạo sang Trung Quốc. Gần đây, nước này rà soát 100 nhà máy gạo và đã chọn 40 công ty đưa vào danh sách gửi sang Trung Quốc đề nghị được xuất khẩu gạo.

Theo Vinanet